

tuổi ngọc

TUẦN BÁO CỦA YÊU THƯƠNG

Chúc
các em
vui vẻ
tròn năm
bảy mươi



tuổi ngọc

tuổi ngọc



TUỔI NGỌC

TUỔI NGỌC



tuổi ngọc

TUẦN BÁO CỦA NHỮNG THÁNG NĂM ĐẸP...

TUẦN LỄ TỪ 26-12-1969
ĐẾN 2-1-1970

RA NGÀY THỨ SÁU
SỐ 24 GIÁ 25 ĐỒNG

TRUYỆN NGẮN

- | | |
|----------------------------|----------------------|
| ● TRÒ CHƠI CỦA TRÍ NHỚ | MAI THẢO |
| ● CHO MỘT NGÀY ĐẦU NĂM | TỪ KẾ TƯỜNG |
| ● CỎ NON | VŨ MỘNG LONG |
| ● MỘT CHỖ NGỒI THỜI THƠ ẤU | NGUYỄN NHƯƠNG NGHIỆM |

TRUYỆN DÀI

- | | |
|------------------------|-----------------|
| ● QUÊ NHÀ YÊU DẤU | NHẬT TIẾN |
| ● MỘT LOÀI CHIM BÉ NHỎ | ĐÌNH TIẾN LUYỆN |
| ● CON THÚY | DUYÊN ANH |
| ● GIẶC Ô KÊ | THIÊN CHƯƠNG |

VIẾT VỀ MẸ TÔI

- | | |
|------------------------|----------------|
| ● MỘT BÔNG HỒNG CHO MẸ | THU MI |
| ● ĐỜI MẸ VÀ KHỜ CỰC | HỒ LIÊU TRẦN |
| ● BÔNG THƯƠNG YÊU | HÀ THANH THANH |

THƠ VĂN NGỌC

- | | |
|------------------------|-------------|
| ● MỘT NGÀY THẬT ĐẸP | CẨM CHƯƠNG |
| ● MÔNG LUNG | THI |
| ● NHƯ SỢI MÂY DÀI | QUỲNH HƯƠNG |
| ● CON ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG | MINH THANH |

NHỮNG MỤC THƯỜNG XUYÊN

- | | |
|-----------------------------------|-------------|
| ● MỖI TUẦN MỘT NGƯỜI LÀM VĂN NGHỆ | NHẬT TIẾN |
| ● NHÌN XUỐNG CUỘC ĐỜI | ÁI HOA |
| ● NHÌN XA TRÔNG RỘNG | LINH VIỆT |
| ● NGỌC MẾN | CHỊ NGỌC |
| ● LÀM DẶNG | MINH VĂN |
| ● BẠN NGỌC VÀ TUỔI NGỌC | DUYÊN ANH |
| ● THƯ HÀNG TUẦN | TỪ KẾ TƯỜNG |

Bìa offset do Mân Ảnh thực hiện. Thiên Sơn trình bày.
Minh họa của Ngọc Dũng, Đình Hiền và Hoàng Đặng.

CHỦ NHIỆM
CHỦ BÚT

DUYÊN ANH

TÒA SOẠN — TRỊ SỰ

38, Phạm Ngũ Lão, Sài Gòn
ĐT: 23 595 — 90.654

thư hàng tuần

Duyên Anh mấy hôm nay buồn chán và xuống tinh thần ghê quá khi thấy báo cũ trả về kho nhiều hơn sức tưởng tượng. Nỗi chán nản này không phải chỉ có mình Duyên Anh, mà là nỗi chán nản chung của anh em chủ trương Tuổi Ngọc. Một tờ báo đầy thương yêu, đầy nhiệt tình cho Tuổi Thơ. Nhưng cái vốn chỉ là tí tiền cơm như tiền quà sáng của một em bé nhà nghèo. 24 số báo qua rồi đó. Hai trăm ngàn dành dụm chật chiu để nuôi một con heo đất. Con heo đất không lớn, mà cứ eo ọt dần để bỏ ăn đến độ thảm hại. Tuổi Ngọc không muốn làm con heo đất bỏ ăn thảm hại để những người nuôi nó phải buồn lây.

Thư hàng tuần là một tổng kết. Một ngày nhìn lại trong bảy ngày, hay hơn thế nữa của người chủ trương Tuổi Ngọc. Có thể là một ngày thật vui có thể là một ngày thật buồn. Và hôm nay Duyên Anh buồn đến độ không thích thú chút nào để viết bức thư tòa soạn đầu năm, cũng là một tổng kết tất cả công việc qua 24 số báo khởi đi trong khó khăn nhọc nhằn. Thế nên Từ Kế Tường phải viết thay. Coi như một nhíp nữa, của trái tim thiết tha phải đập để sang năm Tuổi Ngọc có đời sống, có hơi thở mới.



một chuyện ngắn nhất của tuổi ngọc



Chúng nó tụ tập đông đủ. Con ngõ cư xá bị nghẽn lối. Xe đạp, xe máy thì chịu khó xuống đất. Ở đó, xích lô máy thì bóp còi inh ỏi một lúc và đợi hàng hai ba phút mới có lối đi qua. Không khí trận mạc phảng phất trên những khuôn mặt non choẹt của tụi nhãi. Những thanh củi nhỏ, ngắn, những sợi dây cao su gói nhà hàng, những viên đạn giấy lên thầy « sáng chế » trong giờ học và những tiếng súng mồm hứa hẹn thật nhiều sôi nổi ở trận chiến sắp tới. Phe đảng chia xong xuôi rồi. Thắng Phúc làm « chúa » mọi da đỏ, thằng Chương làm « xếp » cao bồi. Hai đứa bắt đầu coi nhau như kẻ « tử thù ». Lát nữa, « chúa » mọi da đỏ mà tóm cổ được « xếp » cao bồi hay « xếp » cao bồi mà tóm cổ được « chúa » mọi da đỏ, chắc chắn sẽ có chuyện lột da đầu giả vờ hay treo cổ bằng dây thừng tưởng tượng. Bây giờ, đến lượt tuyên mộ các tay súng oai hùng.

Chương chọn trước :

— Tao lấy thằng Tâm, thằng Hội, thằng Tâm, thằng Báu, thằng Ngân, thằng Tấn, thằng Bảo, còn bao nhiêu phần mày.

Phúc lắc đầu :

— Đầu có được, mày khôn bỏ cha đi ấy !

Chương vênh mặt tự đắc :

— Khôn cái gì ?

Mày lựa hết trời những thằng « chi » tao toàn những thằng như « kja » !

Chương nói xỏ :

— Mọi da đỏ chả như « kja » là cái gì ? Mày xem chớp bóng thì mày biết, chết như ngọc. Một thằng cao bồi bắn ngã cả trăm thằng mọi.

— Phúc trả miếng :

— Cao bồi cũng như « kja », chỉ

được cái nước cày nhiều súng nhiều đạn.

Chương lêu cá :

— Thế mày còn đòi « kja » làm gì nữa ?

Phúc bị « hổ ». Nhưng nó vẫn khẳng khái :

— Mày trả tao thằng Hội với thằng Tấn tao mới chơi.

— Thôi đi mày, hai thằng này bắn xết tía chớp, mày đòi về bên mày, tụi nó bắn chết hết quân tao.

— Nó ở bên mày quân tao cũng chết hết.

— Quân mày gấp ba quân tao cơ mà.

— Mặc kệ, mày không trả thằng Hội, thằng Tấn tao thêm vào chơi

Chương ngẫm nghĩ một lát. Nó hỏi thằng Tấn :

— Mày chịu làm mọi da đỏ không ?

Tấn đáp :

— Tao khoái nhất.

Chương lại hỏi Hội :

— Thế mày ?

Hội hình hình cái mũi, khinh thường Phúc :

Tụi mọi dờ ęc, tao muốn bắn chết hết mọi chứ không muốn làm mọi.

Phúc nổi khùng :

— Con nhà Hội nhớ nhé ! Mày sẽ biết tay ông. Được rồi, tao lấy thằng Tấn, cho mày thằng Kiên. A-lê, dàn trận gấp !

Ngay lúc đó, thằng oắt tí Khôi, em « xếp » cao bồi Chương lon ton chạy tới. Khôi diện y hệt một thằng cao bồi chính cống. Nó đội cái mũ hướng đạo, lưng đeo thắt lưng bằng ni lông, khệ nệ hai khẩu súng cũng bằng ni lông nốt.

Súng chứa đầy « đạn nước ». Nó

cổ bắt chước kiểu đi của tụi cao bồi. Tay nó khuỳnh ra, mười ngón tay sát gần hai khẩu súng như sắp sửa rút thật nhanh để khạc đạn. Trông nó buồn cười lắm. Thằng Phúc vờ run rẩy, trêu oắt tí Khôi :

— Chạy mau anh em, thằng « Giỗ ni Con chó » (1) nó bắn chết hết bây giờ !

Cao bồi oắt tí Khôi bị chế nhạo, tức ứ hơi, bèn rút súng toan bắn... ụt áo « chúa » mọi Phúc. Song súng mắc kẹt, móc mãi không ra. Tụi mọi đã lên đường phục kích khá xa, ồng ghê !

Đến giằng sơn của mình, « chúa » mọi Phúc vẫy tay một cái thật mạnh. Ngót hai mươi thằng mọi con tuân lệnh răm rắp. Phúc móc túi lấy miếng vải đỏ thắt ngang đầu. Nó dặt thêm ba chiếc lông cánh ngỗng trắng lên trán. Tụi nhãi con liền « hóa trang » mọi theo. Thằng thì bưng vải xanh. Thằng thì bưng vải tím và chỉ được dặt một chiếc lông thôi. Lông gà hay lông vịt đều « chu » tuốt. Mọi con dặt một chiếc lông, mọi « chúa » dặt ba chiếc. Luật của chúng nó như vậy. Đánh nhau, không bao giờ « chúa » mọi hay « xếp » cao bồi chết sớm cả. Hai thằng này luôn luôn chết sau cùng và chết một lúc.

Trước giờ xuất phát đánh tụi cao bồi, « chúa » mọi Phúc ra lệnh hát bài « Lên đường ». Bọn mọi con quây thành cái vòng tròn, đứa nào đứa ấy lăm lăm thanh củi trong tay tưởng tượng đó là lưỡi búa « tô-ma-hốc ». Phúc giơ tay. Bọn mọi con hơi hơi khom lưng, nhấc cao

(1) Tên một phim cao bồi : phim Johnny Concho. Phim này có thằng cao bồi bắn dờ ęc nhưng thích làm tàng, cày có anh bắn giỏi. Khi anh nó chết, nó bị xuống thờ.

chân dậm thình thịch đi quanh « chúa » mọi của chúng nó. Phúc bắt giọng :

— Nào anh em ta... hai, ba...

— Bọn mọi con hợp ca. Cái « lâu đài âm thanh » ấy hỗn độn không... âm nhạc một tí nào cả. Thằng hét lớn như lệnh võ, thằng hát nhanh hơn vệ tinh bay, thằng đuổi chậm quá xe thô mộc. Tuy nhiên, nó vẫn là bài hợp ca rất hùng hồn :

« Nào anh em ta cùng nhau xông pha lên đường. Kiếm nguồn tươi sáng. Ta nguyện đồng lòng đi tìm non sông từ đây Ra sức anh tài. Đoàn ta chen vai, nể chi chống gai lên đường. Ta người « Việt Nam ».

Trong khi đó, ở « văn phòng xê rip », Chương dứt tay vào túi lôi ra năm sáu sợi dây cao su. Nó luồn vào cổ tay trái. Những tay cao bồi « nhỏ » kiểm soát « đạn » và nóng lòng rút súng quá trời ! « Xếp » cao bồi Chương dặn :

— Bắt sống con nhà Tấn nhé, tụi mày !

Bọn cao bồi « nhỏ » gật đầu. Thằng Hội hỏi :

— Đi chưa ?

Chương nhếch mép cười :



— Khoan đã bỏ !

— Khoan làm gì ?

— Khoan... ăn lạc rang !

Chương móc gói lạc khao mỗi thằng bạn vài hạt. Rồi nó nói :

— Thôi, đi bắn bỏ mẹ tụi da đỏ khốn kiếp đi. Anh em hãy lên ngựa.

Cao bồi oắt tí Khởi tức « Gió ni Con chó » kéo nhèo :

— Cho em đi với.

« Xếp » cao bồi Chương hét :

— Mày không đi được.

— Em đi được..

— Mày bắn chậm thấy mờ. « Bắn chậm thì chết », thôi ở nhà canh phòng bọn... Mẽ-tây-cơ say rượu.

— Không, cho em đi với.

— Tao bảo không đi được mà.

« Gió ni Con chó » méo xệch cái mặt. Chương thương hại em quá, nó xiêu xiêu lòng :

— Ừ thì đi, nhưng đứng xa xa kéo tụi nó xô ngã nhé !

« Gió ni Con Chó » Khởi tươi tỉnh ngay lập tức. Nó rút súng bắn tóe nước lên trời. Cả bọn « hí ngựa mồm » và hát bài :

— « Ngựa phi, ngựa phi đường xa, tiến lên đường cát trắng trắng xóa, tiến lên đường nắng chói chói lóa... »

Ngựa phi bon bon, bọn cao bồi uống rượu làm tàng quên khuấy rằng mọi da đỏ đang rình đợi lột da đầu chúng nó.

Bọn cao bồi lọt vào vùng mọi da đỏ đang rình đợi lột da đầu chúng nó.

Bọn cao bồi lọt vào vùng mọi da đỏ. Chúng nó phóng « nước đại », cát bụi tung bay mù mịt. Sợi dây cao su quàng qua hai ngón tay trở và ngón tay giữa thay vào cái nạng được nạp đạn sẵn sàng. Cao su đã kéo căng, chờ bắn đạn giấy vỡ sọ kẻ thù. Cao bồi có hai thứ khí giới, súng cao su đạn giấy và súng tay phải đạn mồm.

Trông thấy kẻ thù ở xa thì có quyền nổ đạn giấy, đánh xáp lá cà thì nổ đạn mồm. Mọi da đỏ cũng chơi hai thứ khí giới : búa « tô-ma hốc » củi và nổ miệng. Búa « tô-ma

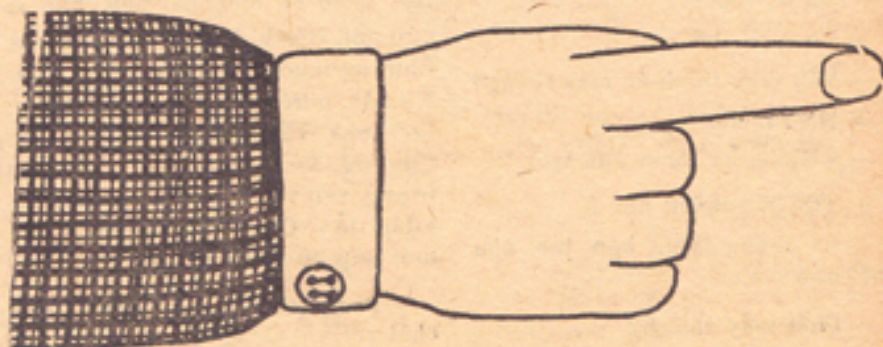
CỎ NON

vũ mộng long

hốc » chỉ dùng khi bắt được cao bồi và chỉ được « uỳnh » rất khẽ vào mộng tên tù. Còn nổ miệng « véo » tên mọi trường hợp.

Bọn cao bồi bốt về nghênh ngang. Chúng ghim « ngựa đi nước kiệu » và dừng lại buộc ngựa vô bụi cây, nghe ngóng. « Chúa » mọi Phúc mấy tuần trước từng sắm vai « xếp » cao bồi nên « kinh nghiệm chiến trường » thừa thãi. Phúc xua quân vòng xuống giếng, qua ngõ H, ra đường, thọc về ngõ D là ngõ bọn cao bồi đang lạc « vùng tử địa ». Phúc đưa hai tay dang rộng, bọn mọi con chia thành hàng đôi, nép sát bên ngõ, âm thầm tiến.

Bọn cao bồi chưa biết mây may. Cách chúng nó chừng ba mươi thước, « chúa » mọi Phúc búng tay tách một cái và đồng thời phóng « véo » một mũi tên tấn công. Bọn mọi con xô nhau chồm lên phía cao bồi. Thất kinh, « xếp » cao bồi Chương nằm vội xuống, lăn ba vòng rất điệu. Bọn cao bồi « nhỏ » biểu diễn ngã không kém gì « xếp ». Khoảnh khắc, tiếng tên bay « véo, véo » và tiếng đạn nổ « pàng, pàng, pàng » loạn xạ cả miền « sa mạc cát hồng hoang vu ». Bọn cao bồi vừa bắn vừa hét :



— Ê, Văn mày bị trúng đạn rồi, ngã đi!

Mọi Văn đứng lại, gân cổ cãi:

— Trúng chó đâu mà trúng.

Hội bồi thêm ba phát:

— « Pàng, pàng, pàng » lần này mày chết rồi, ngã đi chứ:

Văn lè lưỡi:

— Chết cái con bọ xít!

Và nó giờ thanh củi dọa:

— Ông lại phóng búa vỡ sọ ra bị giờ.

Cao bồi Hội cụt hứng, nhắm bắn những tên mọi khác. Bầy tay súng oai hùng Tâm, Hội, Tâm, Kiên, Báu, Ngân, Bão cùng « xếp » Chương nắm tay phải, chia hai ngón trỏ và giữa làm nòng bắn mọi tơi bời. Chưa thắng mọi nào chịu ngã cả. « Xếp » cao bồi Chương giục « chúa » mọi da đỏ Phúc:

— Bão chúng nó chết với đi mày.

« Chúa » mọi Phúc thừa hiểu rằng mọi da đỏ cần chết thì trận đấu mới thú vị ở hồi kết cuộc. Nó cũng hiểu rằng bọn mọi con của nó không thắng nào thích chết « non ». Chết « non » bị loại ra rìa sớm. Đang vui chơi mà bị loại, đứa nào chẳng buồn. Nên bọn mọi con ham chết « già ». Phúc cầu con nhà Hội lắm. Lúc này nó dám hình hình cái mũi khinh thường « chúa » mọi Phúc và muốn bắn chết hết mọi. Phúc phải « lột da đầu » con nhà Hội cho hả giận. Nghĩ thế, « chúa » mọi Phúc mặc cả:

— Mày để tao bắt sống thằng Hội nhé!

— Có đời tù binh không?

— Có

— Một thằng cao bồi ăn mấy thằng mọi da đỏ?

— Ăn ba thằng.

— Ăn gì ít thế?

— Vậy mày thích ăn mấy thằng?

— Năm thằng.

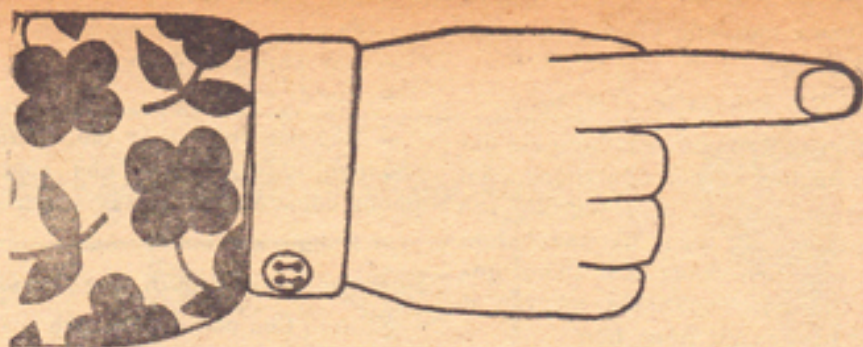
— « Kja », ăn tham quá trời!

— Thế bốn thằng nhé!

— Ba thằng thôi, bọn tao còn chết nữa cơ mà.

— Chết mấy thằng?

— Ba thằng.



— Chết năm thằng đi. Chết năm bị bắt sống ba, bằng lòng nhé, Phúc nhé!

« Chúa » mọi trả lời bằng tiếng Mỹ:

— Ô kê!

Hội nghe ngóng sự « mua bán » giữa cao bồi và mọi da đỏ, nó dậm chân đánh đập. Mặc xác nó, bọn mọi tấn công bằng quá, « xếp » Chương không kịp suy nghĩ tình cảm vợ-vần. Súng nổ dồn dập. Năm thằng mọi tình nguyện hy sinh cuộc đời cho « chúa » Phúc nằm quay lơ, mở mắt thao láo. Tụi khốn kiếp, chết mà còn nhe răng cười hềnh hếch. Rõ đồ... mọi da đỏ!



Phúc hồ quân tóm cổ thằng Hội, Mười thằng mọi con nhào tới, ôm chầm lấy thằng Hội kéo đi xềnh xệch. Bọn cao bồi « bắn chỉ thiên » giải nguy bọn. Số phận con nhà Hội là số bị mọi bắt nên khó ai cứu nổi. Hội bị bắt, « xếp » cao bồi Chương muốn « chớp » thằng Tấn. Nó bắn mười mấy phát liên tiếp. Con nhà Tấn nhảy mất tuyền tức Chương. Nó giương cái nỏ tưởng tượng, vèo vèo những mũi tên mờm « đáp lễ » Chương. Chương mím môi bóp cò khẩu « cò đuôi »:

— Pàng, pàng, pàng... thằng Tấn chết rồi.

Tấn cũng cho tên bay:

— Vèo vèo... « Xếp » cao bồi bị thương ở tay phải.

Chương vẫn bắn:

— Pàng, pàng... Tao bắn tay trái nhanh như tay phải, đạn trúng tim mày rồi, chết đi Tấn.

Tấn chỉ tay dưới rốn; ưỡn người cãi hỏn:

— Con « phía ».

— À, mày chơi đều hả?

—Ừ đấy, ai bảo mày bảo ông chết, ông còn sống lâu lắm « xếp » cao bồi ơi!

« Xếp » cao bồi tức hộc máu mồm nó gọi « chúa » mọi da đỏ:

— Ê, Phúc!

— Cái gì?

— Con nhà Tấn không chịu chết!

— Thế hả?

—Ừ!

— Mày bắn nó trúng vào đâu?

— Vào tim.

« Chúa » mọi bênh mọi con:

— Mất mày « cặp bà là té, mắt bé mắt to, mắt có lò xo, mắt to mắt bé » rồi, cao bồi ạ! Đạn sượt qua đầu vú nó mà mày bảo đạn trúng tim. Bắn đỡ ẹc, cao bồi ơi, bắn sượt đầu vú đâu có chết!

Nói dứt lời, « chúa » mọi Phúc hô lớn:

— Rút lui.

Bọn mọi con hí hí vang lừng rồi bỏ chạy. Chúng nó dẫm cả lên tụi mọi chết trên chiến trường khiến tụi này đau quá, sống lại, chửi bới om xòm. « Xếp » cao bồi Chương nghiêng răng nhìn tụi mọi biến mất trong « những lớp cát bụi sa mạc đầy đặc ».

Bọn mọi đã trở về tới « bộ lạc » của mình. « Chúa » mọi Phúc kiểm điểm lại quân số. Hai mươi thằng chết năm, bị bắt sống ba, trừ đi còn

có mười hai. Mười hai thằng đủ chơi một trận quyết liệt. «Chúa» mọi Phúc sẵn tay áo lên, sửa soạn «thịt» thắng cao bởi Hội.

Nó bắt thằng Hội đưa hai tay bắt chéo ra sau lưng. Hội nghe lời, không dám hé răng. Phúc luồn tay vào chiếc áo Hội, tước hết «súng đạn». Đoạn nó mở hội khao quân. Bọn mọi da đỏ quây vòng quanh thằng Hội.

Lại vẫn cái tập quán cũ rích, bọn mọi lăm lăm trong tay lưỡi búa «tô ma hốc», hơi hơi khom lưng, nhấc cao chân dậm thỉnh thỉnh, vừa đi vừa hí hí như khi ở sở thú. «Chúa» mọi Phúc nhường cái «vinh hạnh» đứng giữa cho thằng Hội. Nó nhập bọn với mọi con đề «lãnh đạo» tụi nhãi tép này hành hạ tên tù binh cao bởi da trắng Hội.

Phúc béo thằng Hội một cái thật đau, Hội kêu ới ới:

— Bạo gì mạnh thế mày?

Phúc giả vờ không nghe thấy. Nó búng ngón tay «tách». Bọn mọi con thì nhau «phết» búa «tô ma hốc» vào mông thằng Hội. Phúc nhìn Hội, khích bác:

— Tụi mọi dờ ẹc hả, cao bởi?

Hội giận phát run lên. Mọi Tấn sui «chúa» Phúc lột da đầu thằng Hội, «chúa» Phúc cười hô hố khoái chí. Nó mon men gần thằng Hội, đưa tay vuốt ve đầu tên cao bởi khốn nạn này và thỉnh thoảng nó dứt mạnh hai sợi tóc. Hội hét to. Phúc nháy mắt. Bọn mọi con xúm lại: đưa đấm đưa đá, đưa nhổ tóc, đưa «thò» mấy tờ chương trình hát bóng của Hội. Lúc đầu, con nhà Hội còn chịu được, sau đau quá nó vùng chạy. Chạy sao thoát. Bọn mọi da đỏ hung hăng tóm cổ nó lại, dứt tóc tới bởi. Hội khóc hu hu. «Chúa» mọi Phúc nói:

— Ai bảo mày thích cao bởi?

Hội quệt nước mắt:

— Tao thích cao bởi vì cao bởi không chết sớm.

Phúc xô ngọt:

— Cao bởi không chết sớm nhưng cao bởi bị mọi da đỏ lột da đầu. Mày có xem chớp bóng không?

— Có

— Sao mày ngu thế? Cao bởi trong phim đầu có khóc như mày. Mày là cao bởi hèn nhất.

Sỉ vả cao bởi Hội chán chê, «chúa» mọi Phúc ra lệnh cho bọn thắng Tấn, thắng Văn «săn sóc» tên tù da trắng Hội. Tấn và Văn mỗi thằng «xực» Hội một cái bẹo tại rồi lôi nó đi «nhốt» ở «hàng» cách nơi tập trung quân mọi của «chúa» Phúc vài bước. «Chúa», Phúc dặn dò bọn mọi con đôi điều xong lôi bắp ngô nướng ra gặm. Trông «chúa» mọi gặm ngô chẳng khác gì nhạc sĩ khâu cầm thổi ác mô ni ca.

Vào lúc ấy, tại «văn phòng xé rip» của «xếp» cao bởi Chương, ba tên mọi da đỏ ủ rũ ngồi. Chúng nó được đối đãi hết sức công bằng, nhân đạo theo nếp sống văn minh của bọn da trắng, nghĩa là không bị đánh đập tàn nhẫn, chỉ bị khinh miệt thôi.

Ba tên mọi da đỏ tên là Khải, Mão, Nhân. Bọn tù binh này hiền khô chứ không «gấu» như bọn còn sống. Những thằng hiền thường bị bắt và chết sớm. «Xếp» cao bởi Chương làm bộ «cao thượng» không hành hạ chúng nó nhưng «xếp» đã dung túng cho thằng cao bởi oắt ti Khôi tức «Giô-ni Con Chó» làm tàng.

«Giô-ni Con Chó» rút súng khỏi bao, mắt toé căm thù chĩa thẳng vào mặt bọn tù binh mọi. Nó đứng dạng chân, hất hàm, hống hách hỏi:

— Ê, tụi mọi có đói không?

Mọi Nhân câu sườn:

— Đói cái củ từ!

«Giô-ni Con Chó» gầm lên:

— Mày nói đều, hả?

— Ừ đấy «Giô-ni Con Chó» ạ!

Bị gọi là «Con Chó», cao bởi oắt ti Khôi sôi ruột. Nó bóp cò

CỎ NON

vũ mộng long

liền. Nước toé đầy mặt tên mọi Nhân. Mọi Nhân đọc tên bố «Giô-ni Con Chó» chửi bới. «Xếp» cao bởi Chương cảnh cáo nó một cái cốc nhẹ. Bọn mọi im thin thít. Tụi cao bởi phá ra cười âm ỷ. Mọi Nhân nguyền rủa nuốt «cầm hờn». Nó nghĩ thầm chốc nữa nó sẽ «xơi» thằng oắt ti Khôi mấy cú «phật thủ».

Bọn cao bởi dờ «văn phòng xé rip». «Xếp» Chương giao ba tên mọi cho «Giô-ni Con Chó». Trận kịch chiến cuối cùng sắp sửa mở màn.

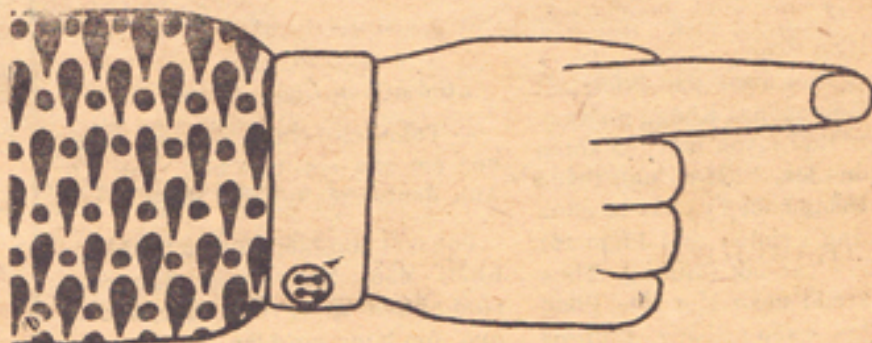
Lần này bọn mọi da đỏ tấn công ngay. Chúng nó đang hoành tiến chứ không đánh bọc hậu. Những tiếng hí xuất quân nghe chói cả tai. Bọn cao bởi xông lên chiến đấu. Tên bay, súng nổ ồm ồm. Bắn nhau chừng hai phút, «xếp» cao bởi ra lệnh:

— Thằng Báo, Thằng Tám chết đi!

Hai tên cao bởi «ngã ngựa» ngay lập tức. «Chúa» mọi cũng ra lệnh:

— Chết tám thằng mọi!

Bọn mọi con thắng nọ đùn thắng kia mãi mới chịu chết. Lại bắn nhau thêm hai phút nữa.



— Thăng Bảo trúng tên của tao nhé!

— Mọi Hiền vỡ ngực rồi, chết đi!

— Chết cái cục «tây» ông đây này.

— Mọi da đỏ chết ba thằng.

— Cao bồi Ngân, Tâm chết. A-con nhà Tâm coi búa «tô ma hốc» vỡ cha nó đầu.

— Ôn con đều vừa vừa chứ!

«Chúa» mọi Phúc hợp sức với «xếp» cao bồi, gào to:

— Mọi chết hết, cao bồi cũng chết hết, còn có hai thằng tao sống thôi.

Bọn cao-bồi nhỏ bọn mọi con lồm cồm bò dậy, đứng nép hai bên ngõ. «Xếp» cao-bồi bắt buộc hết đạn và «chúa» mọi cũng bắt buộc mất búa «tô ma hốc». Hai thằng nhào vào ôm chặt vật lộn nhau. Sóng gió sôi nổi ở chiến trường, khán giả trận đấu tay đôi này là tội nhân con vừa chết đã được tiên cứu sống.

luôn. Nghĩ vậy, nó dồn hết sức mạnh phi thân chồm tới Chương. Chương đầu có ngán Phúc mặc dù Phúc làm «chúa» mọi da đỏ. «Xếp» cao bồi ghi chú, toan đệm chân hạ ngã «chúa» mọi da đỏ. Song hai kẻ thù đồng cân đồng lượng nên trận đấu mỗi lúc một gay cấn.

Giữa lúc hai tay dũng sĩ đang tìm cách cho nhau «đo ván» thì «Giỏ-ni Con Chó» chạy đến tìm anh, khóc sụt sùi. «Xếp» cao bồi vội buông «chúa» mọi. Phúc lợi dụng dịp may nghìn năm một thuở quật té nhào Chương. Bọn mọi con vỗ tay hoan hô ầm ỹ.

Chương nhờ nước bọt ra vẻ khinh bỉ «hành động» đê hèn của quân chuyên môn đánh lén. Nó cộc cằn thách nữa. Em nó bị thằng nào bắt nạt mới cần. Thấy «Giỏ-ni Con Chó» mặt mày quần áo ướt sũng, Chương hỏi:

— Sao thế Khôi, đưa nào bắt nạt em?

«Giỏ-ni Con Chó» giục anh:

— Anh đánh chết tội mọi, anh nhé!

«Xếp» cao bồi nhìn «chúa» Phúc, hèn ngấm:

— Ủ, chiều mai anh sẽ đánh gãy răng tội mọi da đỏ.

«Giỏ-ni Con Chó» đứng bên anh, lại làm tăng. Nó rút hai khẩu súng tay nhanh như chớp, khạc đạn:

— Êng, êng, êng...

«Chúa» mọi da đỏ Phúc vờ ôm ngực ngã lãn. Bỗng nó đứng lên toét miệng cười, rồi hô quân:

— Chạy mau, anh em! Thằng «Giỏ-ni Con Chó» nó bắn chết hết bảy giờ.

Tội mọi chạy biến. Chúng nó thôi hi. «Giỏ-ni Con Chó» chĩa súng bắn đuổi:

— Êng, êng, êng...

●●●

nỗi buồn của em

Thời gian len lén nhỏ từng giọt
thành thốt trong tim em

Làm cứ một ngày trôi qua — Em
thấy mình đắm chìm trong
mơ mộng nhiều hơn

Có nhiều hôm — Em chợt giật
mình nhìn ngày tháng chơi
trò «cút bắt» trên tóc
trắng của mẹ

Và... những lúc ấy — Em thấy
rõ da mặt mẹ đã bắt đầu
nhăn nhúm

Chao ơi! em nghe buồn ghê cơ.
Buồn như hồi sáng đi học qua
con đường Phan Thanh
Giản —

Có những chú lá me vàng úa lìa
cành bay lượn trên vỉa hè.

Em đã cảm thấy thương tiếc —
Nghe thời gian bước chập chờn
trong đáy mắt

Từ đó — Góc chân lê đến trường
em bỗng buồn buồn khuâng.

NGUYỄN THỊ THANH BÌNH



Chương tóm được đầu Phúc giật vội cái lông ngỗng. Không phải tay vừa, Phúc thoi mạnh một quả khiến Chương hét lên. Phải có một thằng chết và thằng chết ấy phải là chúa mọi. Nhưng «chúa» mọi Phúc rất thích «ăn» cao-bồi Chương. Thua «giả vợ» mãi chán lắm rồi. Phúc muốn làm «xếp» thằng Chương

«Giỏ-ni Con Chó» nức nở:

— Thăng mọi Nhân, nó tước súng của em bắn em ướt hết, anh ạ! Anh đánh chết tội mọi đi!

Bọn mọi con biết chuyện ba thằng Khôi, Mão, Nhân cướp súng của «Giỏ-ni Con Chó», vượt ngục, khoái quá, ôm bụng cười lăn lộn.



CHO MỘT NGÀY ĐẦU NĂM

Hôm nay có mặt trời trong cửa mắt
Đường sáng trưng, những ngõ nằng đầy tay
Chim mới về giọng lừng xuống mây bay
Hồn trẻ lại để nghe ta nháy nhót

Năm có dáng núi xanh cao chót vót
Có ngày theo sóng biển nói bao la
Có em vàng áo lụa ở đâu xa
Chiều gió đầy tới về dòng sức lớn

Hồn mạnh khoẻ với châu thân biển gợn
Bóng trường giang xuôi khắp chỉ một dòng
Mưa qua đời tang lễ giữa hư không
Chón cất hết chiếc quan tài củi mục

Cây trái ngọt trĩu trên cánh hạnh phúc
Đường mới thơm tà áo đỏ mới khoe
Má mới đào mới mới chỉ cười che
Và hương phấn mới đàn trên phin tóc

Tự nhiên có ngày vui trong lớp học
Ô cửa buồn bỏ lại những giờ chơi
Tay làm thuyền buồm no gió ra khơi
Chân với bạn vang trên đường mở hội

Nghìn sân cỏ để hồn chim em tới
Nắng trong xanh từng thảm bọc chiều nhung
Tạnh hết rồi hôm mưa bão mặt mừng
Ngày tháng cũng thay gương làm ánh sáng

Hoa với bướm ở trong vườn quên lãng
Chỉ một lần kỷ niệm trắng bông phai
Tối như mùa thu cũ rớt trên vai
Hồn rất nhẹ giùm em đôi chiếc lá

Đầu một ngày với chỉ em, thông thả
Nhận giùm tôi lồng nhỏ với chim khuyển
Bước thật thả từ một bước đầu tiên
Năm sẽ ngỡ em vô cùng thương mến.

TỪ KỂ TƯỜNG



**một ngày
thật đẹp**

Không gian đã đánh thức chúng
em vào một ngày thật đẹp
Ồ ! không phải chúng em còn
say ngủ cả đâu
Chúng em đã thức dậy từ lâu
Nhưng còn muốn nằm dề lẳng
nghe gót bình minh vang đến
Cùng với tia sáng ấm áp của
mặt trời cơ đấy !
Chúng sẽ đến đây để dắt em ra
thăm một ngày với không
gian thật lạ
Nó rực rỡ và làm em xúc động
lắm cơ !

Mây hồng dịu nhau bước trên
trời trong xanh
Cỏ xanh biếc chạy đua nhau
trên mặt đất
Em khẽ đếm từng bước nhẹ
nhàng trên thảm ánh
mặt trời
Mùi hương lạ của cỏ và hoa
thoảng bay trong gió
Đã làm em ngây ngất — và khiến
em vội chân bước hết một
quãng đường dài
Ồ !

văn ngọc thơ ngà của bạn ngọc

mông lung

Phòng học của em trông ra một con đường nhỏ có những vòm lá thầu dầu êm ái giao nhau và những chùm hoa vàng thắm trên bờ tường dãy nhà đối diện. Cuối con đường thăm lẳng ấy, ở ngã rẽ hướng về phía bờ sông Mương Mán là một quán nước xinh xắn, lúc nào cũng như được ướp bằng tiếng nhạc. Quán được bao bọc bởi hàng dương vừa lớn mà lá cây yếu ớt rủ mình xuống thấp, nhìn xa cơ hồ một bức rèm tơ xanh xanh...

Buổi tối, từ khung cửa sổ, em chỉ thấy thấp thoáng những bóng đèn xanh đỏ vàng trong quán, và chúng hình như cũng rung động giống em khi lời hát tiền chiến — thật tha thiết tuyệt vời — vút cao hay ngân trầm rồi tan loãng trong không gian yên tĩnh. Em thích nghe nhạc vang vọng mơ hồ như thế, vì thường khi, một câu hát bất chợt vẫn có thể gọi lại và mang đến cho em nhiều hình ảnh mệnh mông xa vắng nhưng vô cùng dịu dàng trong sáng — những ý tưởng dịu dàng trong sáng mà chẳng bao giờ em tìm thấy lúc nghe cũng khúc hát ấy nhưng vọng ra từ chiếc cassette quen thuộc trên bàn học. Có nhiều đêm gần ngày thi, My qua rủ em đi bách bộ dọc con đường thầu dầu cùng ôn bài vở. Đến ngã rẽ về quán nước có bức màn thiên nhiên, My kéo em ngồi xuống ghế đá trước sân tennis... « nghe trộm nhạc của người ta. » Nghe trộm, chẳng phải hai đứa

« hong có tí » đầu nhé, mà vì, My cũng như em, giữ hoài một ý nghĩ hơi lạ đời: *Ce que l'on n'a pas dans la main, c'est le plus beau de la vie.* (Bạn bè vẫn gọi My với em là « Gàn Bút Sạch » và « Nhỏ Cù Lăn » đấy thôi). Thành thoảng, em xấu hổ vì sở thích lạ lùng ấy ghê nhưng My gạt phăng: « dĩ chi mà dĩ, trời sinh mi rằng cứ để rửa cho ta. » Tinh My ngang như cua và em cũng... em cũng ngang chẳng kém nên chiếc cassette cứ mãi im lìm buồn bã (bởi chừng em có dùng đến hẳn đâu).

Đạo ni quán Rèm Dương đẹp sớm, My dọn về nhà mới, nên những đêm thức học khuya, em thường chống tay lên cằm hoặc bấm vào đầu viết bíc kêu « tách tách » và nghĩ ngợi mông lung... Bây giờ em ngồi một mình giữa không gian im vắng ban đêm, lưng tựa thành ghế, chân gác lên bàn và mơ màng nhìn qua cửa sổ. Ánh đèn đường đổ lên vòm lá thầu dầu đen thẫm những tia sáng mờ ảo lả mà mỗi lần trông thấy, em có cảm tưởng một nỗi nhớ nhưng mơ hồ nào đó đang len lén thành hình trong trái tim em. Nếu My là tiên, em sẽ xin hần hóa phép cho em biến thành quán nước và khi đó, nỗi nhớ nhung sẽ trở thành những cây dương dịu dàng nghiêng mình, cách ngăn tia nhìn từ mọi phía. « Quán em » — tạm gọi như thế nhé — sẽ cách quán Rèm Dương khoảng vài trăm thước, khuất trong bóng tối của Đài Chiến Sĩ, nơi em có thể lẳng tâm nghe hay ngơ ngẩn nói chuyện một mình về khúc hát vừa thường thức mà yên chí chẳng sợ ai chế nhạo « con nhỏ ni... không ».

Những thân cây mượt màu
nhung huyền

Như trong cây dâng bao nguồn
yêu thương

Lá cây tươi màu ngọc bích

Trông lá cây đẹp như những lời
chúc nhau

Những ô cửa kính mở rộng như
những đóa hoa vừa
bừng nở

Em bỗng dừng chân — và lặng
ngâm — kia hàng dương

liều vươn tay đứng
mơ màng

Hình như...

Nó dường yên đề lắng nghe một
bài ca mới của họa mi đấy!

...Trong không gian tươi đẹp

Chúng em hân hoan như những
đóa hoa tươi nở trong
cánh đồng xanh

— Hãy nhốt cái sầu vào một nơi
thật xa

Đây là câu hát đầu tiên của đàn
chim sẻ

Và để những bản nhạc rung từ
cánh chuông con của đôi môi

Gió thoảng thoảng cất lời

Chúng ta cùng bước trong khoảng
trời xanh lơ

Rời đi vào rừng hoa với ánh
nắng vàng!

CẨM CHUÔNG



văn ngọc thơ ngà của bạn ngọc

Nhưng mờ, My không phải là tiên nên ý nghĩ của em chắc chỉ khiến bản mỉm cười, và bìa vở nháp chung có thêm hàng chữ « Du Charlot » mất thôi. Chao ơi, « dĩ ờm ờm » biết mấy khi một người thứ ba rõ được ý nghĩ vờ vẩn kia nhỉ...

Thôi, em phải đi ngủ đây. Ước chi trong giấc mơ em sẽ tìm lại được những đêm lang thang với My dưới hàng thêu đầu lá rậm, ngắm kẹo và ngược lên cao mơ mộng, tưởng tượng những lời hát thoang thoảng bên tai là của gió. Ước chi trong giấc mơ em sẽ biết nghe nhạc một cách bình thường cho « bé cassette » thôi buồn...

Trước khi vào giường, em đến khép cửa sổ. Trời hơi lạnh và đêm lặng lẽ như một người không muốn nói chuyện với ai.

THI

con đường đến trường

Buổi sáng bao giờ em cũng dậy thật sớm; để đến lúc đi học em được đi một mình trên con đường lá vàng. Nhà em xa trường lắm, nhưng em vẫn thích đi bộ, đi bộ một mình nói chuyện với cây cỏ sương hơn. Lúc em bắt đầu đi mặt trời còn ngái ngủ dưới lùm cây xanh. Em đi trong gió mát lành lạnh của buổi sớm

mai. Một tay em xách cặp, còn tay kia em thủ trong áo để tìm hơi ấm. Cây cỏ bên đường phủ sương mờ, em đi chậm chậm. Chân em nhẹ dẫm trên cỏ để những hạt nước đọng lại trên mũi giày của em. Ngang mấy khu vườn đầy hoa, bao giờ em cũng đứng lại nghiêng mình ngắm. Em không hái hoa, em thích nhìn hơn ngửi nó cầm ở tay. Miệng em thì thầm nho nhỏ nói chuyện với lá úa và sương mờ. Nhiều người nhìn em với đôi mắt ngạc nhiên, chắc họ nghĩ em điên đấy. Mùa thu, những cây muối bên đường rụng đầy lá vàng; em muốn đi mãi trên con đường này để nghe tiếng lá xào xạc dưới chân. Em yêu con đường này lắm. Những lúc hứng em sáng tác nó dưới bức tranh lấy đề tài « con đường lá úa ». Nhưng tại em của em, và ngay cả chính em cũng ngạc nhiên bức tranh em vẽ chẳng giống sự thực tí nào.

Nghịch ngợm, em thường đưa chân đá những lon bia bên đường để nó kêu leng keng, em nghe vui tai và cảm thấy thích thú. Khi nào thấy nhà thương đang xa, em cũng nhủ thầm: gần đến trường rồi; mặc dù nhà thương cách trường em đến mấy trăm thước — Năm mới đậu đệ thất, đi học bao giờ em cũng muốn rủ thật nhiều bạn. Nhưng bây giờ, em thích đi một mình hơn, để em suy nghĩ và mơ mộng đó mà. Nhiều lúc nghĩ ra chuyện vui em cười hi hi một mình.

Khi ánh nắng yếu ớt chiếu khẽ trên đường; là lúc em gần đến trường. Chân em trở nên chậm hơn — chậm để đếm những bước chân của em còn lại trên con đường đến trường.

MINH THANH



im lặng

Những cơn gió buốt đã thổi về
trên hàng me trước ngõ
Cùng với màu sắc nhộn nhịp của
những chiếc áo len trong
buổi sáng đến trường
em nhìn thấy
Mùa đông đang về

Cùng những vì sao như lấp lánh
tinh anh hơn trên bầu trời
đen thẳm mỗi tối em ngồi
mơ mộng đã nhận ra.
Và những tấm thiệp hoa rắc
kim tuyến rực rỡ đã thấy
bán ở cổng trường.
Giáng Sinh đã tới!
Em phải cầu nguyện gì cho ngày
mai?
Em phải cầu nguyện gì cho những
người em thương mến?
Em biết đã đến lúc
Ước mơ không còn phải ở mãi
trong tim

Như những viên sỏi không còn
phải ở mãi dưới đáy hồ
xanh biếc!
Em đã dặn mình hoài như vậy.
Nhưng phải dùng câu gì cho lời
cầu nguyện?
Khi em biết hoa vẫn không nở
trái mùa
Và lòng người vẫn xa thẳm như
trăng sao
Mà em thì vẫn hoài hoài bé nhỏ
Ngủ trong biển ước mơ của một
thời thơ ấu.

PHƯƠNG THÚY

văn ngọc thơ ngà của bạn ngọc

như sợi mây dài

Vài ngọn gió thổi vu vơ — man mác, cái man mác của buổi chiều đi học về một mình. Con đường thì thật vắng — thật dài — vắng và dài như buổi chiều cuối tuần vắng xe vắng cả người qua lại.

Loan nghĩ học chiều nay, nên em phải về một mình. Về một mình dễ thấy tình thương của Loạn đã chùng xuống cho đầy cả những chiếc gối màu hồng trong trái tim em — rung lên từng nhịp từng nhịp như bàn tay Hoàng thoăn thoắt trên những phim dương cầm thánh thót — như những tiếng chuông mơ hồ cuối cùng của nhà thờ họ.

Về một mình dễ thấy nhớ những buổi chiều Loan đã chờ em về với sẵn cả những tiếng cười lời nói dịu ngọt trên môi — với cả trời yêu thương xanh thẳm trong mắt — để nhớ những sợi tóc đen mượt dễ thương của Loan bị gió thổi ngược phất vào mặt em nhẹ nhẹ như những cái tát yêu của bác gió khi bác la em « Nhất đi bộ » — Đầu có em siêng đi bộ lắm đó chứ — tại bác không thấy đó thôi.

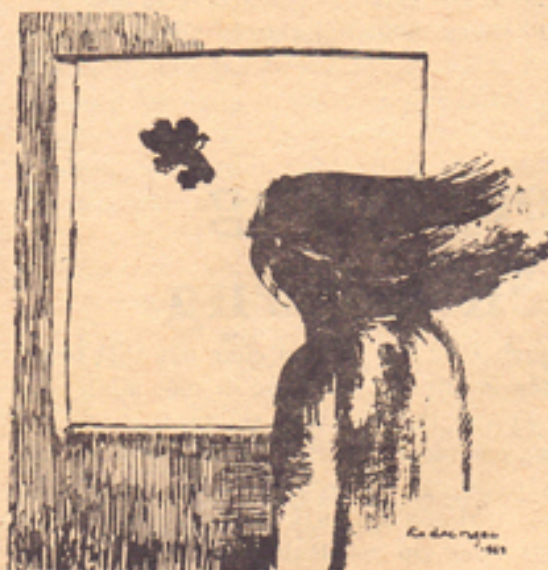
Những chiều không có Loan em vẫn có cái thú đi bộ một mình từ trường về nhà — đi bộ để biết những ý nghĩ vu vơ thích làm quen với mình lắm đấy — có lần bác gió đã hỏi em « mơ cái chi rứa » tẻ mà — Những lúc nhớ em thấy dị ghê đi — Dị như là tự nhiên lại cười bằng quơ một mình — ai họ mới dòm họ tưởng mình cười với họ mới quơ chỉ lạ.

Đi bộ để biết những bước đi của mình cũng quý lắm chứ — vì thế em cũng phải thương cái chân em

một chút — cứ đi hoài rồi lại trở bình như ngày xưa thì buồn lắm — khi nhớ thì phải nằm nhà thương — mà nằm nhà thương thì không còn cười với hai lúm đồng tiền trên đôi má của Ái — không còn nhận những cái kẹo chocolat của Ni — Những lời chuyện dễ ghét đến đáng thương của Thụy có lẽ Loạn cũng nghĩ như em, nên Loan vẫn hay đưa em về.

Chiều ni rặng con đường về nhà đối với em dài chỉ lạ — dài như những sợi mây trắng trên kia tìm nhà chưa ra — dài như cả hàng cây sao hai bên đường nắm tay nhau không rời — dài như khúc quẹo có những bụi dâm bụt với hoa giấy tím, xanh mãi hai bên đường.

QUỲNH HƯƠNG





NGỌC MẾN

THÍCH VẼ

Thưa chị em rất thích vẽ hội họa nhưng ở đây không có trường dạy, nên em nhờ chị có cách gì để em có thể thành công, rất cảm ơn chị nhiều.

HOA HUYỀN (Quy Nhơn)

Ở Sài Gòn chị chưa thấy một lớp vẽ nào dạy hội họa hàm thụ cả. Sách dạy vẽ hội họa bằng tiếng Việt hầu như không có một cuốn nào. Em thử chú ý xem ở tỉnh em có họa sĩ nào không thì đến xin học ông ta vậy.

HỌC ANH VĂN

Em theo học lớp đệ tam C sinh ngữ Anh, nhưng vì ở đây học sinh theo ban này ít lắm nên trường để học chung với ban A.B. và cũng học chung quyển English for today. Theo em thấy thì quyển sách này hợp với chương trình đi thi của A.B. hơn. Chị Ngọc vui lòng chỉ giúp em quyển sách nào của ban C theo đúng chương trình thi cử? để em có thể luyện ngay từ bây giờ. Và chị chỉ giúp cho quyển « Văn phạm Anh văn » nào cần bản nhất. Thù sách « văn phạm » rất nhiều nhưng chẳng biết quyển nào hay để chọn. Thành thật cảm ơn chị nhiều.

HOÀI THANH (Đà Nẵng)

Em có thể mua những cuốn sách song ngữ của nhà xuất bản Dziel Hồng hoặc mua loại truyện viết lại, gần lược tức là loại Reader của nhà xuất bản Longsman (ở Khai Trí, Việt Bằng Sài Gòn bán nhiều, không hiểu ở Đà Nẵng có không) mà đọc. Loại Reader đọc rất thích thú. Cuốn I thật dễ học đệ tứ là đủ danh từ và văn phạm đọc rồi. Đọc hết cuốn I là học thêm được hai trăm chữ mới. Lại có một loại truyện bỏ tức cho cuốn I để ôn những chữ đã

học, văn phạm và thêm vài thành ngữ thông dụng. Loại Reader dành riêng cho người ngoại quốc mới học đọc tiếng Anh của nhà Longsman bên Anh. Còn Văn phạm Anh Văn, em nên mua cuốn văn phạm của giáo sư Lê Bá Kông. Nếu nhờ người mua bộ văn phạm của nhà Longsman nữa thì càng tốt.

CHỌN SÁCH

Em thấy truyện kiếm hiệp hay và em thích đọc kiếm hiệp lắm mà không biết đọc truyện kiếm hiệp có hại hay không nên viết thư hỏi chị. Làm thế nào để biết đó là một truyện hay và có giá trị trước khi mình mua để khỏi uổng tiền, mua mà không chọn lọc trước để vớ nhầm truyện không có giá trị thì uổng tiền uổng công đọc và giữ truyện hỏi chị?

NGUYỄN THỊ LINH (Huế)

Truyện kiếm hiệp đang được các giới, nhất là giới trí thức, thích thú là truyện của Kim Dung. Đọc kiếm hiệp Kim Dung không hại nhưng mất thì giờ. Mà học trò thì không thể thức trắng cả đêm hay nghỉ học để « ngốn » những bộ sách ngàn trang của Kim Dung được. Vậy truyện kiếm hiệp tuy không có hại nhưng không phải là truyện của học trò. Đợi rồi ghé nhà trường hãy đọc. Muốn chọn một cuốn sách hay, hãy chọn một tác giả mà em thấy được nhiều người thích đọc. Đừng tin vào các ông phê bình sách. Vì các ông này không bao giờ biết sáng tác nhưng chỉ rình khen bạn bè và chê người mình không ưa. Đó là loài kèn kên nghệ thuật. Ở Việt Nam rất đông kèn kên nghệ thuật.

CÀ LĂM

Em có một tật là hay « cà lâm », nên khi thầy giáo kêu đọc một bài

gì đó dù dài hay ngắn là em cứ lắp bắp hoai, nên em thường ăn hột vịt. Mới hôm qua thầy giáo kêu em đọc Anh văn em bị lắp bắp nên đã ăn zéro. Vậy chị Ngọc có gì chỉ em hoặc có thuốc gì uống để hết bệnh đó không?

MAI ĐỨC THANH (Quy Nhơn)

Em tập nói thông thả, dẫu ra đây, đừng có lấu tấu thì rồi sẽ hết cà lâm. Xưa có ông Demosthène ngọng niu lưỡi. Ông ta đã ngâm sỏi rồi chèo thuyền ra khơi luyện giọng và tập diễn thuyết. Sau ông nổi tiếng là nhà đại hùng biện của thời đại ông. Cà lâm không phải là căn bệnh mà do thói quen. Em tập nói thông thả, đừng vội vàng, nhanh nhẩu... miệng, cà lâm sẽ hết.

TOM SAWYER

Em muốn mua một số sách Anh ngữ là cuốn « The Adventures of Tom Sawyer » của Mark Twain mà đi môn cả Sài Gòn vẫn không kiếm được cuốn sách đó. Vậy chị Ngọc làm ơn chỉ dùm em ở nơi nào bán loại sách đó nhé!

CÁT BỤI (Gia Định)

Em thử tới Bookshop ở hành lang Eden xem có còn không. Trước đây, cuốn này bày bán đầy ở các hiệu sách đường Lê Lợi. Nếu không mua được, chị sẽ cho em mượn vậy.



Hãy viết về cho Ngọc ở mục Ngọc Mến những thắc mắc của bạn Ngọc. Mỗi tuần Ngọc sẽ trả lời bạn

nghỉ hè

Sung sướng quá, giờ cuối cùng đã hết,
Đoàn trai non hơn hờ rủ nhau về.
Chín mươi ngày nhảy nhót ở miền quê,
Ôi tất cả mùa Xuân trong mùa hạ.

Một nét mặt trăm tiếng cười rộn rã
Lời trên môi chen chúc nổi nghìn câu
Chờ đêm nay, sáng sớm bước lên tàu
Ăn chẳng được, lòng nôn nao khó ngủ.

Trong khoảnh khắc sách, bài và giấy cũ
Nhớ làm chi. Thầy mẹ đợi, em trông
Trên đường làng huyết phượng nở thành bông
Và vườn rộng nhiều trái cây ngon ngọt.

Kiểm soát kỹ, có khi còn thiếu sót ;
Rương chật rồi khó nhốt cả niềm vui.
Tay bắt tay, hồn không chút bụi ngủi.
Các bạn hỡi, trời mai đầy ánh sáng.

quyền vở nháp

Những vở : soạn bài hay toán, luận
địa dư, cách trí... đáng âu lo
Chỉnh tề đầy đủ như ông giáo
Vở nháp lới thôi giống học trò !

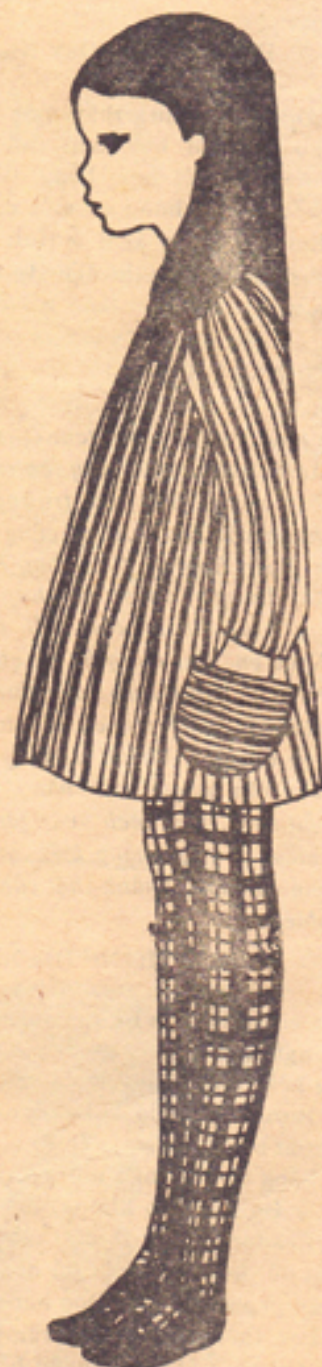
Bìa rách lung lay giấy chẳng lành
Mực thì đủ thứ : tím, đen, xanh...
Không cần giấy thấm, không cần thước
Bài chép chưa xong đã vẽ hình

Nháp luận chữ tây, rồi quốc văn
Đôi lời thầy giảng chép lằng quằng;
Trò chơi giải trí bên bài toán
Rất khó, bài thơ trải điệu vần...

Và các tên người trạm khắp trường,
Làn môi, cặp mắt, vẽ từng đường
Ấy là những lúc chàng trai nhớ
Nghĩ đến ngày kia thoát khỏi trường.

những bài thơ học trò

Không cần biết tên tác giả
những bài thơ học trò. Chỉ
cần biết đó là thơ học trò





**môt
loài
chim bé
nhỏ**

ĐINH TIẾN LUYỆN

★★★★★★★★★★

Tôi bảo tôi, đừng nghĩ nữa Huy ạ, nhờ mẹ Chi biết. Hẳn là mẹ Chi không bao giờ muốn tôi dẫn Chi đi xa, như lần tôi đã hoảng hốt trước cửa nhà nguyện Dòng Kín. Lần ấy tôi cứ lo là mẹ Chi sẽ giận tôi. Nhưng thực là những cái lo không bao giờ đến, mẹ Chi không hề nhắc tới gì cả, bà làm như không hề biết chuyện đó. Và không biết là Chi có kể cho mẹ nghe chuyện cô bé và tôi quý cầu nguyện trong nhà nguyện Dòng Kín không. Nhưng có điều là tôi không hề kể cho Chi nghe chuyện tôi gặp Khoa. Thế nào khi vui miệng tôi cũng quên mất, và Chi biết thêm một người bạn của tôi nữa, một người bạn không thân. Nhưng Chi sẽ hỏi ngay: anh ta có hút thuốc lá không anh. Tôi thì chưa bao giờ «dám» nói dối Chi gì cả. Và Chi sẽ giận, như lần Chi bảo «Cây hoa đại trước cửa nhà chị Quỳnh nhiều hoa anh Huy nhỉ».

Ngậm tan hết viên kẹo, giọt rượu để lại lưỡi tôi hơi ran ran. Chi nhé, cứ cho anh ngậm kẹo rượu,

nhờ anh... say thì sao. Tôi bước trở lại bàn học, ngọn đèn vẫn còn đề sáng. Chị Hà đã sắp sẵn cho tôi chiếc thìa với lại một tô cháo gà tự lúc nào, chị đẩy chiếc đĩa lên trên miệng bát nên cháo vẫn còn khói nóng. Chị viết nguệch ngoạc mấy chữ lên cuốn vở nháp của tôi: Đừng học khuya quá. Ra sương làm gì, coi chừng lại ho. Ăn đi. Nhờ uống thêm một ống Révi nữa. Tốp bót những chuyện không cần, ngủ sớm đi, ông Tướng ạ.

Thức khuya mà được tô cháo gà nóng là thú biết mấy. Chị Hà lo cho tôi quá. Cũng phải đáng đề ý cho sức khỏe của tôi, đưa bé lớn lên không được bình thường cho lắm. Chị Hà hay mắng tôi là phi phạm thì giờ một cách vô lý, có khi bỏ ngủ trưa hoặc thức mãi tới 1, 2 giờ sáng làm những việc gì không đâu. Thật là không đâu, sáng ra thu dọn chị Hà thấy những nắm giấy vo nhàu, màu sắc bừa bãi. Năm học Đề Tư tôi bị ho, hình phôi tôi có những đốm trắng li ti và tôi phải nghỉ học, chích thuốc, nằm bệnh viện Nguyễn Văn Học mất mười ngày. Sau lần ấy, tôi không còn lý do nào để bào chữa mỗi lần chị Hà trách mắng tôi nữa. Câu nói «chú mà vào năm Hồng Bàng, tôi từ chú» của chị Hà, đôi khi còn ám ảnh tôi.

Tôi ăn hết tô cháo nóng một cách ngon lành. Nằm nghỉ một chút rồi tôi lại tiếp tục làm thêm mấy bài toán nữa. Một động cơ nào thúc đẩy tôi, không phải lời dặn của mẹ Chi, không phải Chi đâu, tôi chối với ý nghĩ của tôi thể. Và tôi thấy lo lắng.

Trước khi đi ngủ, tôi còn ra ngồi ngoài ban công một lát. Gần 2 giờ. Tôi lên giường và tự nhiên thấy nhớ đôi mắt Chi lúc cầu nguyện. Tối nay Chi lên giường sẽ nhớ cầu nguyện Đức Mẹ cho anh. Cầu nguyện Đức Mẹ cho Huy với, Chi nhé. Tôi phải gấp tư chiếc chăn và ôm trước ngực, vì tôi vừa chực muốn ho.

tám

Ba ngày trước ngày thi tôi bị đau. Tôi ít ngủ hẳn đi và thấy hơi đau ở hai bên vai. Tôi thấy mệt quá và thỉnh thoảng cứ như muốn sốt vào buổi chiều. Cố gắng hết sức, nhưng tôi cũng gục xuống bàn và bị ru đi trong cơn sốt.

Chị Hà đưa tay lên trán tôi:

- Em phải nghỉ đi.
- Nhưng nhìn tới sách vở em sợ quá.
- Cố lên chứ biết làm sao được. Thi xong em xin ba mẹ cho đi nghỉ ít tuần mà dưỡng sức.

Chị Hà trách móc tôi:

- Chú thì cứ phải nhốt riêng ở một nơi thi họa may mới có người bảo được chú. Ăn uống thất thường, ngủ nghỉ thất thường — Tôi bảo chú nhớ, có thân không lo, mai này cho nằm một xó mà khóc. Tôi biết, chú mà phải nằm một xó, thế nào cũng khóc.

Tôi biết là chị Hà... dọa tôi, nhưng tôi vẫn lo. Thứ hai thi thi chiều thứ sáu tôi lên cơn sốt nặng, tuy thế

(xem tiếp trang 22)



Quê nhà yêu dấu

NHẬT TIẾN



KỶ MUỖI BA

Trong khung cảnh buồn bã của đồng quê âm ỉ như vậy, hai đượng cháu ngồi trên mộ đất cao nhìn về phía quốc lộ, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng. Thằng On không ngớt thắc mắc về những câu hỏi mà người lớn đã vô tình ghim sâu vào đầu óc của nó để bây giờ đã trở thành những ấn tượng khó phai mờ. «Bố mày theo Mặt Tròn, đượng mày theo Quốc Gia. Ui! Chỉ nội cái đó tao cũng thấy tóc lửa ra rồi». On liếc mắt qua nhìn đượng Bằng. Gã đàn ông không mang một vẻ gì đáng ghét, nhưng giữa nó và người đàn ông này vẫn có một hố sâu cách biệt. On tiếc là nó không nhớ hình ảnh của Ba nó để mà so sánh. Ông ta đã ra đi từ ngày On mới lên hai. Gần mười năm trôi qua, dấu vết của người yêu thương gần bó trong gia đình đã hoàn toàn phai mờ trong mọi sự quên lãng. Ông là người thế nào? Cao hay thấp. Gầy hay béo. Già hay trẻ. Hiền hay dữ. Không một tia sáng nào giúp nó chiếu rọi vào dĩ vãng mờ mịt mà khi còn nhỏ quá, nó không thể ghi nhớ được. Duy có một điều chắc chắn mà On biết rõ được là người đàn ông đang ngồi bên cạnh nó hiền nhiên đã cướp đi của nó nguồn yêu thương đã ấp ủ thời thơ ấu của nó trong sáu, bảy năm trời. Vị trí của On trong gia đình cứ mỗi lúc một bị thu bé lại. Buổi sáng On không còn được chính bàn tay êm ái của mẹ đắp chiếc khăn mặt lên hai mắt day đi, day lại nhiều lần để làm tan đi giấc ngủ còn đọng chiu trên bờ mi. Trong một ngày, On ít còn dịp biểu lộ những cử chỉ nũng nịu để bắt mẹ chú ý đến mình một cách âu yếm, một cách xót xa, một cách cưng chiều, hay

một cách sung sướng. Bây giờ, đôi mắt của bà vẫn to như thế, vẫn đen như thế, vẫn dịu dàng như thế, nhưng thằng On biết chắc nguồn yêu thương trong lòng của bà đã vơi đi so với ngày chỉ có hai mẹ con lủi thủi. Giữa mẹ và nó, bây giờ đã có một người đàn ông án ngữ. Người đàn ông ấy đang ngồi đây, vầng trán cao, đôi mắt sắc, nụ cười dễ dãi, tất cả không có vẻ gì đáng ghét. Nhưng nếu gã càng dễ thương, On càng thấy thù hận, gã càng chiếm đoạt được cảm tình của mẹ On, nó càng thấy mình mỗi lúc một thêm thừa thãi. Điều đó đã khiến cho nó vượt xa, ra khỏi nếp sống khuôn phép của gia đình. Suốt ngày, On lang thang trong đầm Tròn với một thằng bạn có một hoàn cảnh cũng bi đát như hoàn cảnh của nó. Thằng Tư. Cái thằng đã xô anh Hiếu sang bên kia hàng ngũ, sau vụ nó lẹ tay chớp được khẩu súng của chuẩn úy Phú trên chuyến xe lam đi chuyển từ phố chợ trở về đồn. Tư không hối hận một chút nào về việc nó đã làm. Tuổi trẻ nhiều khi độc ác và dễ quên lãng. Nó quên ngay những gì đã xảy ra từ ngày hôm trước. Nó cũng quên ngay cả hình ảnh anh Hiếu vẫn thường kể chuyện cổ tích cho mọi người nghe vào những hôm quây quần quanh đồng lửa nướng khoai, lùi mía hay quay những con chim sa lười trong đầm Tròn. Ngay cả đến hoàn cảnh cực kỳ bi thảm của gia đình nó, Tư cũng không vương bận để buồn rầu. Bốn năm trước, ba của nó sau một lần cãi vã sôi nổi vì chuyện tiền nong, cờ bạc đã tức mình bỏ nhà lên quận đăng vào lính. Quyết định sôi nổi này là dấu hiệu đầu tiên của định mệnh đã an bài. Cuộc đời lính chiến lôi cuốn người đàn ông đi khắp mọi nẻo đường bị tàn phá của chiến tranh. Những người ở nhà theo dấu của kẻ ra đi thật khó khăn và mệt mỏi. Tháng trước Hoanh (tên bố của thằng Tư) có mặt ở Hậu Nghĩa. Mẹ Tư tìm lên Hậu Nghĩa thì đơn vị đã đang đánh lớn ở Đồng Xoài. Trận Đồng Xoài chấm dứt, người đàn ông viết thư về báo tin bị thương nhẹ ở chân. Mẹ Tư tìm tới quân y viện thì hán ta đã đi khỏi và được di chuyển về dự trện Sa Huỳnh Đức Phổ. Sau Đức Phổ. Hoanh vào mặt khu Hồ Bò. Rồi Hồ Bò, ít lâu sau, lại có tin Hoanh về Trảng Bàng, Bàu Tre rồi ngược lên cao nguyên đóng ở Bạch Mã, chuyển qua A Lưới, A Shau. Tà Bạt những căn cứ thâm sơn miên sơn cực Trung phần. Duy chỉ có một điều lạ là kẻ đi vào khói lửa không bị thiêu đốt trong khói lửa, mà chính kẻ ở nhà lại gánh chịu thảm họa của chiến tranh. Lần này những người dân vô tội không chết vì mìn bẫy, vì hầm chông, vì lựu đạn gai, nhưng chính những giây bom đã gây ra những thảm kịch. Trong cánh đồng, những hố bom đào sâu như từng cái ao thả cá. Kẻ trốn dưới hầm thì mầu rĩ ứa ở hai bên màng tai. Người trên mặt đất, không thân hình nào còn lành lặn. Lăn lộn trong bùn đen và đất bắn, có những mảnh ao, có những manh quần, có từng bộ phận bày nhầy của ai đó, phân biệt làm sao là du kích, là lính chính qui, là dân vô tội mà có ích gì đâu khi làm cái việc phân biệt đối với những kẻ đã vĩnh viễn trộn lẫn xương thịt của mình vào lòng đất. Thằng Tư đã thoát khỏi số phận ấy, nhưng mọi người trong gia

đỉnh nó thì không. Như một cánh chim non bị lìa tổ, nó tham dự vào đời sống như một cái bóng mờ. Mọi người không còn đủ xúc động để thương xót cho hoàn cảnh của một đứa mồ côi không nơi chốn nương tựa. Đồng quê yêu dấu đã chịu đựng quá nhiều thảm khốc. Nhiều người đã mất đến không còn gì để mất. Nhà cửa, ruộng vườn, đất đai và người thân ruột thịt Dòng nước mắt đã cạn khô trong những tâm hồn cằn cỗi. Tình yêu thương không có chỗ để dừng chân và kịp nảy nở. Ai biết được rằng trên những vẻ mặt bình thản kia, mọi cảm xúc đã nguội lạnh như hòn than nóng bỏng đã bị chìm sâu trong đáy nước. Cũng có ai biết được rằng những đứa trẻ sơ sinh gầy yếu kia vĩnh viễn không bao giờ còn nghe được, đầu óc sẽ không bao giờ còn nảy nở bình thường được. Âm thanh dữ dội của những cuộc giao tranh, từ trên trời trút xuống, từ dưới đất bùng lên, chát chúa, rền rĩ, liên tục, đã giết chết những khả năng nghe, và nghĩ của lũ sơ sinh, chót đại đầu thai vào vùng lửa đạn.

Tình cảnh quê nhà đã như thế thì có nghĩa lý gì khi đời sống có thêm một đứa trẻ mồ côi. Nó đã tới châu ở một gánh hàng bán dăm củ khoai luộc, nó đã xòe tay trước mặt một người lớn đang nhai từng hột ngô nguội lạnh. Và người ta đã xua nó đi như xua con Vàng, còn Mực gầy yếu long teo vẫn từng lang thang, đào bới trên những đồng rác bu đen đầy ruồi nhặng. Lòng nhân ái hầu như chỉ phát sinh sau khi đời sống đã dư thừa. Nào ai còn điều kiện dư thừa khi mà ruộng không cấy được, vườn không sản sóc được, chỉ lo phần dạ dày của mình không thôi đã thấy vất vả, thiếu thốn rồi. Cho nên trong chiến tranh tàn phá, việc gì cũng có thể xảy ra, ngay cả sự mất đi lòng nhân ái vốn là bản chất của những người nông dân chất phác.

Tuy vậy, thằng Tư chẳng vì thế mà nó chịu nằm khoèo để cơn đói hành hạ. Nó xông xáo ở khắp mọi nơi, mọi chốn. Nó ra vào vùng cấm địa như một nhân vật siêu hàng ngũ, siêu chiến tuyến. Bọn quốc gia bên này, bọn mặt trận bên kia, biết nó và đã coi nó như một kẻ ngoại cuộc. Một đôi khi buồn tình, muốn giải trí, một anh lính quốc gia chộp lấy cổ nó hù chơi :

— Cấp này mày làm chi, tao thấy hết rồi.

Tư vênh mặt :

— Tôi làm chi ?

— Liên lạc ! Mày đem tin tức bên này báo cho tụi bên đó phải hôn ?

— Tin tức nào, ở đâu ? Tôi nói ai tin.

— Sao không tin ?

— Bố tôi đi lính quốc gia mà.

— Hà... hà, vậy tao mới nghi ngờ. Bố mày đi lính quốc gia mà tụi nó không cất cổ mày, vậy là mày về phe tụi nó rồi.

— Về phe tụi nó sao tôi không đi luôn. Họ cho đi học tôi không đi. Họ biểu vô đoàn thể, tôi không vào, vậy là về phe đó hả.

Anh lính trở nên tò mò :

— À l... Vậy là họ có dụ mày đó hả.

— Thằng Sanh chứ ai. Nó biểu tôi đi hoài, nhưng tôi không ưng. Tôi chờ bố tôi về. Thế nào bố tôi cũng về phải không ?

— Ờ... ờ... nếu ông không chết.

— Sao ông đi lâu quá vậy.

— Ai mà biết.

— Đi lính có được về phép không ?

— Được chứ sao không.

— Vậy sao ông không về.

— Về nguy hiểm. Mày không thấy khu này thiếu an ninh sao. Nội cái cứ đi ngó ngó từ trên kia xuống đây cũng đủ mệt rồi huống chi còn bao nhiêu là đường đất khác.

— Không về thì cũng phải có thư chứ ?

— Thư nào ? Gửi về đâu ? Bộ mày tưởng về tới quận rồi ông quận đem về tận xóm làng cho mày chắc. Lên quận kiểm may ra, mà điều không chắc đâu, họ rục rịch nó vô thùng rác, sướng thân hơn.

— Vậy tôi chờ.

— Ờ... ai cấm. Mà điều mong ông đừng có sao. Mặt thằng Tư rạng lên đầy tin tưởng :



— Tin đi. Ông không làm sao hết đó. Ông chỉ làm mà.

— Mày khi mấy thằng bên đó quá. Tụi nó không vừa đâu.

Tư mỉm cười :

— Ai chứ, bọn thằng Sanh, thằng Ngo, thằng Thạch, tôi gặp hoài trong đám Tròn, tôi biết quá mà.

— Mày biết làm sao ?

— Tụi nó nhát lắm. Nghe tiếng máy bay là lủn như chuột.

(kỳ sau tiếp)



CON THÚY

DUYÊN ANH

Vũ tướng tượng Bình Xuyên, Gò Công như là Đổng Đa, Chi Lăng, nơi các dũng sĩ miền Nam đang chém ngang thầy thực dân Pháp, nơi tổ tiên ta đã chém ngang thầy giặc Trung Hoa. Nó thấy Nam Bộ thật gần gũi và mến yêu lạ lùng. Nam bộ không phải là « tân thể giới » xa xôi toàn rừng cao su và roi da quật trên thân thể người Việt Nam, miền lưu đầy cu ly đồn điền, rồi quê hương đến sống khổn khổ và chẳng bao giờ trở lại. Nam Bộ anh dũng. Nam bộ cháy bừng lửa chiến đấu giết thù. Trái tim thẳng Vũ, thẳng Côn, thẳng Luyến, thẳng Long, thẳng Lộc cháy theo. Lần đầu tiên, những đứa trẻ biết quê hương chúng nó không phải chỉ có Thái Bình. Quê hương chúng nó còn ở Khánh Hội, Gò Vấp, Hạnh Thông Tây, Bình Xuyên, Gò Công, Trảng Bàng. Chợ Mới. Nơi ấy, chú bác chúng nó đang tập làm Nguyễn Trung Trực, Phan Tôn, Phan Liêm, Nguyễn Tri Phương... Và em bé Nam Bộ đã noi gương anh Kim Đồng. Nơi ấy, đồng bào chúng nó đang kháng chiến bằng gậy tầm vông. Tự nhiên, Vũ ước ao được đứng trên cầu Mống, rút súng thủy tinh đầy nước chĩa thẳng vào mặt liên quân Anh-Ấn-Pháp như nó đã chĩa thẳng vào mặt Nhật lùn.

Vũ dứt vội kèn vô túi quần, dùng dùng nổi giận :

— Mẹ bố tội tây đen bán vải !

Nhì đồng cầu Kiến Xương nhón nhao hỏi :

— Tại sao lại chửi tội tây đen ?

Vũ nghiêng răng ken két :

— Tội nó là Ấn Độ đánh giết quân ta ở Nam Bộ.

Nó hét :

— Đi « tân » bỏ mẹ tội nhãi con Ấn Độ trả thù cho đồng bào Nam Bộ.

Nhì đồng cầu Kiến Xương reo hò. Chúng nó đi

lùng nhãi con Ấn Độ. Nội buổi chiều, có năm thằng nhãi Ấn Độ bị đánh xưng vêu mặt mũi. Mấy hiệu bán vải của tây đen Ấn Độ bị ném đá, không dám mở cửa. Nhì đồng cầu Kiến Xương đứng trước các hiệu tây đen, hát lao :

— « Ông tây đen nằm trong cái bờ

Đánh cái rắm làm bánh ga tô »

Tây đen không hiểu tại sao bọn nhãi ranh lại nghịch ngợm tính quái thế. Bọn thằng Vũ không thèm nghịch ngợm, chúng nó đang tưởng tượng vào Nam bộ kháng chiến. Nam Bộ nằm giữa trái tim thằng Vũ.

11

Nắng bừng lên, gay gắt. Mùa thu dịu hiền, đường như, bị cách mạng đốt cháy. Nắng trả thù mưa, lụt. Nắng muốn làm khô cạn nước còn mệnh mông ruộng đồng. Người ta quên những giọt nắng ngoan, những giọt nắng được gió lạnh năm ngoái, năm xưa. Nắng đã dậy mùi thuốc đạn miền Nam. Nắng chiếu chói chang vào những khẩu hiệu phản đối thực dân Pháp xâm lược miền Nam treo đầy đường phố thị xã. Thực dân Pháp đã chiếm Sài Gòn. Tin đó tung ra. Cả thị xã phẫn nộ. Khúc ruột trong cơ thể Việt Nam bị cắt đứt. Thị xã biểu tình tuần hành. Những cánh tay dơ lên. Những mái tóc hất tung. Những đôi mắt ánh lửa căm hờn. Những tiếng nói vỡ phôi. Cùng hát :

— « Tiếng súng vang sóng núi miền Nam vì mưu chiếm Việt Nam

Ta muốn bằng mình tới phương Nam xé xác quân tham tàn »

Vũ ngược nhìn khuôn hiệu mới lạ « *Vietnam to the Vietnamese* », nó hỏi Côn :

— Việt Nam to thể Việt Nam mẹ sẽ hờ, mày ?

Côn không hiểu *Vietnam to the Vietnamese* (1) là gì. Nó gật đầu bừa :

— Ủ, Việt Nam to thể, Việt Nam là mẹ của thực dân Pháp.

Vũ khoái quá :

— Việt Nam là mẹ Pháp. Tao là bố tại Tây con.

Côn chợt nhớ Vọng, nhớ hôm đảo chính Nhật, Vọng đã nhạo báng Tây, Đăm và Côn không thích Vọng trả thù Tây. Nhưng, hôm nay, Côn thấy Vọng đã trả thù Tây đích đáng vì Tây dám xâm lăng miền Nam. Tây là bọn vô ơn. Hồi chúng nó chạy Nhật, dân Thái Bình thương hại chúng, chỉ chỗ cho chúng trốn nấp Nhật. Thế mà chúng nó nỡ hại người Việt Nam. Lớn lên, nếu Tây chưa thua trận, Côn sẽ đi lính đánh đuổi Tây về nước của chúng nó. Tự nhiên Côn có hai kẻ thù, Vọng chết đời là do Tây và Nhật. Côn phải trả thù giùm Vọng. Côn nắm chặt bàn tay, hét lớn :

— « *Ai sinh ra cái xe bò
Đề cho Tây phải kéo gó lưng tôm* »

Vũ đọc to một khẩu hiệu :

— « *Thực thân ơi hỡi thực dân,
Đảng nào thì cũng một lần về thôi
Việt Nam của Việt Nam rồi* »

Cướp làm sao nổi đất người Việt Nam »

Vũ tách khỏi hàng ngũ, lấy giọng :

— *Kèn cứu quốc thét vang... Hai, ba...*

Nhi đồng cầu Kiến Xương hát vang :

— « *... Xung phong, xung phong! Giết, giết!* »

Đùng đùng đùng đùng...

Giết, giết!

Ta đi tiến phong giết loài sói hung

Kèn cứu quốc thét vang dục người chiến sĩ

Cùng tiến, cùng hô

Giết hết quân thù... »

Đoàn biểu tình dừng lại trước phòng thông tin gần cầu Bo. Người ta chen nhau vào phòng thông tin xem tranh triển lãm tội ác của thực dân Pháp. Những bức tranh vẽ thực dân Pháp nấp sau đít liên quân Anh, Ấn vào Sài Gòn đã làm nhiều người khinh bỉ. Thực dân Pháp mộng chiếm lại Việt Nam đặt lại nền đô hộ được ví như thằng bé mũi lõ thời bong bóng xà phòng. Đặc biệt, bức tranh vẽ mấy thằng mũi lõ quăng trẻ thơ vô lửa, dưới ghi hai câu « *Trẻ thơ nào tội tình gì, Bị quăng vào lửa chỉ vì thực dân* » đã khiến dân thị xã đau đớn, căm hờn. Thực dân đang tàn sát đồng bào miền Nam.

Tỉnh lỵ chưa bao giờ buồn thảm như bây giờ. Dân thị xã ngủ vùi trong giấc ngủ an phận. Thức từ sáng sớm hôm Nhật đảo chánh Pháp. Nỗi buồn mất nước thức dậy theo. Và từ đó, chỉ thêm buồn đau, xót sa. Nỗi buồn đe dọa một kinh hoàng đầm máu. Và không ai muốn buồn. Phải đứng lên đập

tan nỗi buồn. Xích xiềng nó lệ đã chặt đứt. Xích xiềng ấy không thể buộc vào chân người Việt Nam như đã buộc tám mươi năm cũ. Xương máu đồng bào miền Nam đã đổ. Gây tâm vóng vót nhọn thách thức súng đạn của thực dân Pháp. Là để trả lời nhân loại rằng người Việt Nam không muốn sống buồn thảm trong nô lệ, đói rách, đốt nát. Căm hờn đã thấm vào tim phổi và thoát ra :

— « *Việt Nam, bao năm ròng rên xiết làm than
Dưới ách quân tham tàn đế quốc sai lang* »

*Nhật với Pháp cướp bóc lúa, cướp đời sống
dân mình*

*Nào nhà tù, nào trại giam, biết bao nhiêu nhục
hình*

Đồng bào tuốt gươm vùng lên

Đã đến ngày trả nỗi thù chung

Mau mau mau, vai kề vai

Không phân biệt già trẻ trai hay gái

Cổ tiến lên, ta đi lên

Ta tiến lên ta diệt quân thù

Việt Nam, Việt Nam muôn năm... »



Việt Nam muôn năm. Chỉ Việt Nam muôn năm. Chiến đấu cho Việt Nam. Cho độc lập. Cho tự do. Cho hạnh phúc. Người lớn đã lên đường chiến đấu. Trẻ con sẽ lên đường chiến đấu bảo vệ quê hương. Những trang sử quật cường của nòi giống bị cấm học từ lâu, được mở ra, được nhắc nhở. Vũ và bạn bè nó mới biết Nguyễn Tri Phương đắp thành Kỳ Hòa chống Pháp, bị bắt, nhốt định nơi gương Trần Bình Trọng; Nguyễn Trung Trực đốt tàu *Esperance* của Pháp trên sông Nhật Tảo; Hoàng Diệu tuân tiết khí Hà Nội thất thủ; Phan Đình Phùng mộ quân đánh pháp; anh em Phan Tôn, Phan Liêm anh dũng ở Mười Tám Thôn Vườn Trầu; Đề Thám vẫy vùng miền Yên Thế; mười ba anh hùng Việt Nam Quốc Dân Đảng lên máy chém cười ngạo nghễ, tung hô Việt Nam muôn năm...

(1) Nước Việt Nam của người Việt Nam.

(kỳ sau tiếp)



giặc ô kê

dzũng đakao

— Kinh quá nhỉ ?

— Cầm đầu giặc Ô Kê là những thằng Thịnh Salem, Hội Rình Gô, Tám Dzăng gô, Chín Đờ Long, Năm Sạc lỏ, Còn có Tư Bát nam, Tài Rô bin, Bảy Oai oai oét, Hòa Hiệp sĩ mù...

— Hê hê, nghe ớn khiếp !

— Tao thấy chúng nó « Ô kê Salem » ồm ỹ, lính Mỹ quăng kẹo, thuốc lá xuống vỉa hè, chúng nó tranh nhau vớ. Lính Mỹ chụp ảnh.

— Chụp ảnh làm gì ?

— Không biết.

— Rồi sao nữa ?

— Lính Mỹ chơi xỏ, đá chúng nó té nhào và lính Mỹ cười khoái chí.

Dzũng Đakao hỏi :

— Đưa nào muốn đi đánh giặc Ô Kê, dơ tay lên ?

Nhiều cánh tay dơ cao. Huệ tai voi nói to :

— Giặc Ô Kê ở đâu ?

Dzũng Đakao đáp :

— Ở vỉa hè.

— Giặc Ô Kê có con nhà Hòa Hiệp sĩ mù cơ mà ?

— Cũng ở vỉa hè.

Bọn nhóc nhao nhao :

— Tao xung phong !

— Tao nữa.

— Tao với.

— Tao đi liền.

Dzũng Đakao nhường lời cho Bồn lừ. Vua lừ bóng vỗ tay bôm bốp :

— Im lặng, im lặng... Dzũng Đa

kao cho chúng tao biết là giặc Ô Kê nhiều thằng gồ lằm. Nghe tên chúng nó, nhiều đứa đã khiếp rồi. Vậy muốn đi đánh giặc Ô Kê, chúng mày phải khỏe, bị đánh đau cấm khóc cơ.

Bọn nhóc lại nhao nhao :

— Tao hách xi xằng và thằng ngọng lằm.

— Tao lì số dzách !

— Tao chỉ khối chứ không thêm chỉ cục.

Nhưng liền đó, bọn nhóc chế riễu nhau :

— Mày chỉ bụi thì có. Má mày vừa dơ cái chồi lông gà đã khóc, la hề làng nước.

— Mày hách xl... hơi hơn gì ai. Thầy ký khế lên đầu [đã rơm rơm nước mắt.

— Hừ, lì số dzách. Số bét ấy. Vô sở thú vừa nghe con cạp nó gầm, mặt đã tái mét.

Huệ tai voi cười khúc khích. Lần đầu tiên nó được sinh hoạt vui vẻ thế này. Huệ tai voi dơ tay :

— Cho Huệ nói...

Bọn nhóc lè lưỡi, ngó Huệ tai voi, « ồ » chế Nhạo :

— Cóc mở miệng, anh em ơi !

Bồn lừ nheo mắt :

— Im lặng, nghe « cậu ông trời » nghiêng răng.

Huệ tai voi khuyển hai chân, đồng dặc :

— Huệ xin đi đánh giặc Ô Kê. Muốn biết Huệ chỉ khối hay chỉ cục thì thử sức Huệ.

Bọn nhóc bắt đầu « né » Huệ tai voi. Chương côm nói :

— Thằng tai voi bảnh dữ. Đưa nào muốn thử sức với Huệ tai voi ?

Ngân quần hét lớn :

— Em, anh hai cho em thử sức.

Ngân quần nổi tiếng là thằng bé can đảm. Tháng trước, một người chạy xe Honda vào sân trường trong giờ ra chơi, đụng trúng trán Ngân quần làm rách da trán nó, máu chảy tùm lum. Ngân quần không khóc. Người ta dắt nó vào phòng thuốc. Cô y tá lấy kim chỉ may vết rách cho nó. Nó thần nhiên ngồi. Bọn bè nhiều đứa nhăm nhăm, không dám nhie mũi kim xuyên qua da thịt Ngân quần. Nhưng Ngân quần coi thường còn nhe răng cười. May vết thương xong, cô y tá thẩm an còn vào bông gòn rửa chung quanh vết thương rồi mới dán băng. Bọn bè tưởng an-còn làm cháy viết thương đau điếng. Ngân quần chỉ mím môi. Ra khỏi phòng thuốc, nó nói nó có gờng. Bọn bè phục Ngân quần can đảm. Chương côm phục Ngân quần nhất. Thấy Ngân quần đòi thử sức với Huệ tai voi, bọn nhóc cổ vũ :

— Kỳ phùng địch thủ chẳng ?

— Ngân quần sẽ ăn. . . bô bía Huệ tai voi.

— Ngân quần uống nước... là má Huệ tai voi là cái chắc.

Ngân quần bước gần chỗ Huệ tai voi. Bọn nhóc dẫn ra, làm thành



giặc ô kê

huệ tai voi

cái vòng tròn đánh đai lấy hai dũng sĩ. Ngân quần hỏi:

— Mà muốn thử sức gì?

Huệ tai voi đáp:

— Thử sức... tại!

Ngân quần cười:

— Hi hi, mà cây mà có tai voi, hả?

Huệ tai voi lắc đầu:

— Không. Huệ không cây. Tại anh Bồn lừa bảo phải khỏe mới được đi đánh giặc Ô Kê.

Ngân quần hỏi:

— Mà ghét giặc Ô Kê à?

Huệ tai voi đáp:

— Thầy nói giặc Ô Kê làm người ngoại quốc khinh bỉ dân Việt Nam.

Ngân quần vỗ vai Huệ tai voi:

— Rồi, tao đưa tai với mày. Đưa cách nào?

Huệ tai voi nhìn Dzũng Đakao:

— Anh Dzũng bẹo tai Huệ, anh Bồn lừa bẹo tai Ngân. Bẹo thật mạnh. Ai kêu đau là người ấy thua.

Bọn nhóc vỗ tay hoan hô. Dzũng Đakao Bồn lừa nhảy vô giữa vòng như hai nhà trọng tài. Bọn nhóc « cảnh cáo » trước:

— Cấm ăn gian, cấm bẹo khế.

Chương còn nhảy vào giữa. Vỗ đài có năm mạng. Chương còn nói:

— Đứa nào ghét Huệ tai voi?

Một thằng dơ tay:

— Tao.

— Tại sao mày ghét nó?

— Vì nó không chịu bảo bố nó đóng tuong cái lương. Tao ưa coi cái lương trên tivi.

— Nếu cho mày bẹo tai Huệ tai voi, nó không kêu đau, mày phải

xin lỗi nó, không được ghét nó, mà chịu chứ?

— Chịu liền.

Chương còn lại hỏi:

— Đứa nào ghét Ngân quần?

Một thằng dơ tay:

— Tao.

— Tại sao mày ghét nó?

— Nó ở cạnh nhà tao, đêm nó tao bị muỗi cắn thì kệ tao, việc gì đến nó, nó lại « học » với con Lan làm tao bị con Lan chế nhạo, mắc cỡ thì mờ.

— Mà muốn bẹo tai nó không?

— Muốn.

— Nếu nó không khóc, mày phải bắt tay nó, xù hòa. Tao sẽ cấm em tao « học » chuyện. Tao ghét những đứa cứ hay kể chuyện xấu của bạn bè với người khác. Mà muỗi cắn đầu có xấu.

Chương còn đùa hỡn:

— Bất nhện nướng đen rồi tán nhỏ pha vào xi rô mà uống là hết muỗi muỗi!

Nó tuyên bố:

— Chúng tao làm trọng tài. Thằng Huấn bẹo tai Ngân quần, thằng Bồn bẹo tai Huệ tai voi.

Huấn và Bồn hí hửng chạy vào. Dzũng Đakao, Bồn lừa, Chương còn chạy ra. Dzũng Đakao « bắn súng » mở màn cuộc tỉ thí:

— Đoàn... một, hai, ba...

Huấn xoắn ngay lấy tai Ngân quần. Bồn véo trả thù Huệ tai voi. Hai dũng sĩ đứng yên. Bọn nhóc khích lệ:

— Cười đi, Ngân quần!

Ngân quần cười hình hích:

— Cười đi, Huệ tai voi!

Huệ tai voi nhe hàm răng bị kẹt làm sún mòn.

— Cười to lên!

— Cười thật lớn!

Hai dũng sĩ đua nhau tiếng cười. Hai bẹo tai sĩ vận hết sức bẹo tai hai dũng sĩ.

— Lì số dzách!

— Gồ quá!

— Đề ghê!

— Chì nhất!

— Hách xì xảng và thẳng ngọng!

— Một cây xanh rờn!

— Chì khối!

— Giỏi hơn Batman!

— Đề hơn Robin!

— Ăn đứt Astroboy!

— Vic Morrow chào thua!

— Jim West vất đi!

— Nhất thế giới!

— Gunsmoke báỉ lậy!

— Bonanza chưa thấm gì!

— Lucky Luke chạy đề!

Ngân quần lè lưỡi:

— Thằng Huấn làm ngứa tai tao.

Huệ tai voi chớp mắt:

— Gờm, Bồn làm nhột Huệ quá!

Hai bẹo tai sĩ vẹo cả người bẹo tai hai dũng sĩ có hai cái tai... bọc sắt. Một lúc thử sức, Huấn buột miệng:

(kỳ sau tiếp)

một loài chim bé nhỏ : *định tiến luyện*

tôi vẫn ôm lấy cuốn sách. Chị Hà bắt tôi đi bác sĩ ngay buổi tối hôm ấy và tôi có phần bớt mệt hơn. Nằm vui suốt ngày thứ bảy, đến chiều tôi làm như đã khỏe, đi lên đi xuống nhà luôn và cố ý để cho chị Hà nhận ra điều đó. Buổi tối tôi lôi hết sách vở ra và xếp thật ngay ngắn trên bàn. Tôi đã tưởng không kịp ôn hết một lượt, nhưng may quá, cũng chỉ còn lại ít bài mà tôi cho rằng chẳng bao giờ thi. Có điều là Toán tôi hơi yếu, mới chỉ ôn lại một số rất ít. Tôi lật ra xem lại những phần có gạch đỏ « có thể thi » rồi tôi đi ngủ sớm hơn thường ngày.

Buổi sáng chủ nhật, tôi nói với chị Hà :

— Chị Hà à, em đi chơi một chút nhé.

Chị Hà nhìn tôi và hỏi đã khỏe chưa. Tôi đáp là chẳng khỏe rồi cũng phải khỏe để mai đi thi chứ. Thời nhìn tôi, chị Hà vừa xắt những miếng cà-rốt rơi vào chiếc rổ, chị bảo là, Huy lớn rồi đó, không phải ai lo nhiều cho Huy nữa đâu. Chị tôn trọng những ý nghĩ, những quan niệm của riêng em. Chị tin rằng mọi điều em xử sự đều đúng. Có mỗi điều chị muốn nói là dạo này Huy hình như có nhiều thay đổi mới lắm mà Huy chẳng nói gì với chị. Chị đợi đó.

Tôi thấy run quá. Có lẽ chẳng ai có thể dấu giếm được chuyện gì đâu. Nhưng tôi biết sao để bắt đầu kể cho chị Hà nghe được bây giờ, trong khi chính tôi cũng còn bối rối nữa. Thấy tôi yên lặng, chị Hà bảo, ừ, Huy đi đi, nhớ trưa về sớm, hôm nay có gia đình anh chị Khang xuống ăn cơm đó.

— Nhớ trưa em không về.

Tôi ngập ngừng mãi mới nói được điều tôi ngại ngần bấy giờ. Chị Hà nhìn tôi tủm tỉm cười :

— Thế nào là nhớ ?

— ...

— Thế nào là nhớ, hở thầy giáo ?

Tôi ngượng lắm, song tôi vẫn bậm môi nhìn chị Hà, và chị cười với tôi, ý tứ, dọ hỏi. Suốt quãng đường sang nhà Chi, tôi nghĩ những gì đầu đầu, không hẳn là lo lắng, không hẳn là bối rối. Tôi vừa bị giao động mạnh. Đứng trước hai cánh cổng lớn nhà Chi một lúc lâu tôi mới nghĩ là phải bấm chuông. Chi chạy ra đón tôi. Mười ngày rồi, tôi không sang, không nói chuyện và ngậm kẹo với cô bé. Chi vẫn hiền, vẫn riu rít như chim.

— Chi biết thế nào anh Huy cũng tới nè.

Tôi nhìn lên cao, trên những chùm lá cây ngọc lan, trên những cụm mây trắng mới buổi sáng mà đã rả nhau trôi lang thang. Buổi sáng chủ nhật.

— Hay nhỉ, nói thế nhỡ người ta không tới thì sao nào.

— Chi đang làm gì thế hở ?

— Chi đang đọc báo và chờ anh ạ.

— Chao ời, tôi reo lên, ngoan nhỉ.

Chi nắm tay tôi và dắt tôi vào nhà, tôi giống như người anh đi xa trở về vậy. Chi hỏi tôi :

— Anh Huy học xong bài chưa ?

— Xong hết cả rồi.

— Anh Huy học khuya lắm hở ?

— Không.

Bỗng Chi rút tay khỏi tay tôi, cô bé đứng lại nhìn vào mặt tôi :

— Anh Huy đau phải không ?

Tôi lắc đầu :

— Anh đâu có đau. Sao Chi hỏi vậy ?

— Chi biết.

Tôi vẫn dấu chi :

— Anh khỏe mà.

— Chi thấy tay anh nóng như người đau. Ồ Anh Huy xoè tay cho Chi coi.



Chi bắt tôi xoè cả hai bàn tay ra, mắt cô bé nhìn tôi như thầy thuốc nghe ngóng bệnh.

— Anh Huy có hút thuốc nhiều không ?

Tôi lại lắc đầu lần nữa.

— Thật không anh ?

— Thật.

— Chi sợ anh hút thuốc lắm. Sao Chi thấy anh lạ quá à.

(kỳ sau tiếp)



bạn đọc tham dự « VIẾT VỀ MẸ TÔI »

(bài chọn đăng số 22)

một bóng hồng **CHO MẸ**



THU MI

Chị em chúng tôi lớn đến ngần này là nhờ vào sự hy sinh cao cả của mẹ tôi. Chưa đầy 10 tuổi, tôi đã thiếu tình thương của cha và cũng từ đó mẹ tôi phải sống trong cảnh góa bụa cùng bao nỗi đắng cay để nuôi ba con thơ.

Tôi chỉ thích nhất được ngồi nghe mẹ tôi kể lại cái dĩ vãng xa xưa để tôi lại thấy thương mẹ tôi hơn và để lại cảm ghét tất cả những người đã làm mẹ tôi buồn khổ.

Lúc còn trẻ mẹ tôi đẹp, có tiếng ở phố hàng Đường, ông bà tôi là nhà thầu, giàu lắm nên mẹ tôi rất sung sướng. Bao đám ngấp ghé mẹ tôi chẳng ưng, thế rồi như

duyên trời đã định mẹ tôi lấy ba tôi, một nghệ sĩ. Có lần mẹ tôi đã nói chắc cũng tại phần nào cái bản tính lãng mạn mà mẹ đã phải khổ nhiều. Mẹ về nhà chồng, bị bà nội ghê của tôi cay nghiệt hà khắc đủ điều, mấy cô em chồng hùa theo bà đề mắk nhiech mẹ tôi tàn tệ. Mẹ tôi chỉ biết khóc, cần răng chịu đựng nhưng thay vào đó đã có một tình yêu cao cả của ba tôi che chở.

Ngày di cư vào Nam, họ hàng bị thất lạc, gia đình túng bấn cùng cực. Cha tôi với hai bàn tay trắng lại chân ướt chân ráo ở nơi xa lạ, không bạn bè quen thuộc, nên thất nghiệp, mẹ tôi đã phải bán dần những món nữ trang, dùng tiền đó chi dùng trong gia đình. Nhưng tiêu mãi rồi cũng phải hết, có bữa mẹ tôi đã phải nhạ đề nhường cho chồng con những bát cháo hoa ăn với muối. Hồi ấy chị em tôi còn bé đã biết gì, chỉ lo ăn rồi chơi chứ hiểu đâu đến sự nhọc nhằn của ba mẹ.

Ngày tháng trôi qua, chúng tôi lớn hơn, mẹ tôi lại có mang giữa lúc bệnh tình của ba tôi càng nặng. Có lẽ đã phải làm việc quá sức, ăn uống lại không đủ nên ba tôi ho nhiều lắm và ho ra cả máu, mẹ tôi 10 lạng, khóc sụt mướt phần sợ ba tôi chết, phần vì không có tiền để lo bao chuyện trong gia đình: nào ăn uống, thuốc thang, mẹ tôi cứ thế càng ngày càng xanh mét, không còn cách nào hơn, mẹ tôi đi cầm nốt vật kỷ niệm của ông bà tôi cho hôm cưới mà mẹ đã thề nó không bao giờ rời tay mẹ trừ khi mẹ nhắm mắt, thế mà bây giờ mẹ phải liêu đê có chút vốn làm gánh rong buồn bán kiếm lời sống cho qua ngày...

Sau đó, Ba tôi đã xa mẹ tôi, lia bỏ chúng tôi vĩnh viễn, ba mất đi mà vẫn còn nặng tình gia đình, một điều làm ba khổ sở nhất là chưa được thấy em bé còn nằm trong bụng mẹ tôi. Lúc ấy gia đình tôi còn khổ hơn nữa, bụng to mà mỗi ngày vẫn phải gánh một quây hàng đi bán gương mặt mẹ tôi hốc hác, đen sạm, còn đầu nét kiêu dễm thuở xưa, nhưng đôi mắt mẹ vẫn đẹp vẫn xa xa như luôn luôn chứa trong đó một nỗi buồn.

Em bé tôi ra đời chẳng biết ba là ai, lớn dần với sự hy sinh trong tình thương yêu của mẹ tôi. Tôi bây giờ cũng đã lớn, mẹ tôi đã đỡ vất vả chút ít, tôi ra đời sớm quá! đồng tiền tôi kiếm ra tuy chẳng được bao nhiêu nhưng thực sự tôi rất hãnh diện phần thi cho gia đình phần vì tôi nghĩ đây là cái kết quả của sự chăm sóc của mẹ tôi.

Nếu một hoàn cảnh sung sướng hơn hẳn tôi đã có nhiều mơ ước lắm! Nhưng không tôi không dám nghĩ gì cả, mà chỉ biết có mẹ tôi, có các em tôi. Tôi chỉ thương mẹ tôi, luôn luôn cầu mong cho mẹ



khỏe mạnh để được gần chúng tôi. Tôi không còn mơ ước gì hơn ngoài cảnh gia đình ấm cúng như hôm nay: mẹ tôi đang khâu vá ngồi nhìn chị em tôi học và nụ cười mãn nguyện sẽ nở trên môi người mãi mãi...

...

ĐỜI MẸ và khổ nhọc



HỒ LIÊU TRÂN

251 Thống Nhất

PHAN RANG

Tôi nhớ đã có lần đọc được ở đâu đó câu : « Kỳ quan thứ tám là trái tim người mẹ », Tôi thì không được cái thông minh để nghĩ như vậy, tôi chỉ thường thầm nói với mình rằng: trái tim người mẹ là một tình thương tuyệt đối không vụ lợi. Tôi hằng lòng với ý nghĩ đó và tôi càng hằng lòng hơn khi nghĩ về những chuỗi ngày dài quá khứ mà mẹ đã nhọc nhằn nuôi tôi khôn lớn. Ngày nhỏ tôi đã sống trong sự khổ cực của mẹ và lớn lên trong sự khổ cực đó. Mẹ tôi, một người đàn bà đáng kính đã tần tảo buôn thúng bán bưng chạy xuôi chạy ngược, bảo vệ che chở nuôi tôi khôn lớn trong sự khổ nhọc của người, dù ba tôi đã hơn một lần tàn nhẫn bảo với mẹ lúc sanh tôi rằng : — Tư nó (ba mẹ vẫn kêu nhau bằng thứ) có nuôi nổi thằng nhỏ thì nuôi, còn nuôi không nổi thì đem cho nhà Phước Thiện đi — Tôi thấy mẹ có lý để ghét ba từ ngày ấy đến bây giờ.

Dạo đó ba tôi làm đồn trưởng một cái đồn ở Trĩ Thủy thuộc miền duyên hải, ba tôi mê một bà ở cái làng chài lưới này và cưới bà ta làm vợ bé dù không có sự đồng ý của vợ cả là mẹ tôi. Từ câu nói mà mẹ bảo là « bạc ơn, bạc nghĩa » ở trên mẹ đã không bao giờ nhìn đến mặt ba nữa dù đến khi ba nhắm mắt — Ba tôi chết mẹ bảo đúng là quả báo nhãn tiền cho những người ăn ở ác như ác đức. Ba bị V.M ám sát khi ông đi ra khỏi đồn không bao xa để nhậu nhẹt với bạn bè vào ngày lãnh lương đầu tháng — Mẹ lạnh nhạt hững hờ đến nỗi ngày đưa ba ra nghĩa trang mẹ cũng không thêm đến dù đã có lời mời của bên nội và vợ bé của ba — Ngày đó tôi chỉ được một tuổi nên chưa hiểu rằng mẹ chưa xót đến ngần nào. Những ngày sau này đời khi lầm lỗi mẹ mắng chửi tôi : Rồi thì mây cũng giống cái nồi Bầy này, cái nồi bạc tình rồi trời cũng trả báo. Và mẹ khóc, tự đạo đó tôi thương mẹ vô cùng, tôi cần trọng lời nói, cứ chỉ để khỏi làm mẹ buồn làm mẹ nhớ đến những chua xót tủi nhục đã qua. Mẹ không bao giờ nhắc đến Ba với giọng ồm ồm dịu dàng mà chỉ toàn là cay đắng.

Từ ngày ba tôi chết mẹ dắt diu chị em tôi về sống chung với ngoại trong ngôi chùa ngoại lập đề tu.

Thuở đó, ngoại có dành một khoảng sông trên sông Quao để thả rau muống — vì đất nhà không ai làm nên đã cho thuê — sáng sáng mẹ tôi dậy thật sớm, từ canh tư, gánh đôi gánh ra sông hái rau muống đem ra chợ bán. Buổi chiều mẹ đi nhờ cỗ mướn trong các lãnh rau cải, hành, ngò, hoặc đi nhờ rau tàn ỏ, hành, tỏi mướn. Đôi khi mẹ cũng gánh mướn « la ghim » cho người ta đem ra phố để chở đi bán tỉnh khác. Cuộc đời kẻ cũng chật vật nhưng dường như mẹ có ít nhiều thông thả — Nhưng ông trời ít cừu vớt kẻ nghèo và cho họ hưởng một ít hạnh phúc, dù hạnh phúc đó nhỏ bé tầm thường Chiến tranh bùng nổ kéo đến như một cơn bão vũ phu, ông ngoại tôi chết và ngôi chùa bị đốt cháy bà ngoại và mẹ dẫn chị em tôi lánh nạn về miệt Mù-U gần mũi Dinh cất một cái chòi tranh tạm tránh, bà ngoại vẫn tiếp tục tu hành, mẹ tôi thì trồng khoai sắn trên động cát để tìm miếng ăn. Ban ngày cày sới trồng cây, ban đêm phải lánh vào rừng vì Tây bố ráp — Mẹ khổ sở nhọc nhằn từ thuở đó. Ở thành phố Tây đem bom bả nát taa chợ Thị Xã vào một hôm đông chợ,

người ta bỗng bế nhau lánh cư — Mẹ lại dẫn chị em tôi về quê — Chị tôi bị bên nội bắt vì lý do cháu nội (lớn lên tôi mới hiểu không phải lý do cháu nội mà vì chị tôi khá lớn có thể làm việc nhà). Mẹ thì đem tôi về Gò Đình quê hương mẹ, dù đạo đó gia đình tôi không còn ai — Mấy cậu tôi lớp thì chết, lớp thì đi theo kháng chiến. Mấy bà đi, bà thì vào Sài Gòn, bà thì lên tận Tây Ninh làm thuê cho sở cao su. Tôi và mẹ ở nhờ nhà bà con bên ngoại mẹ lại trở về nghề buôn gánh bán bưng. Buổi sáng, mẹ trên vai gánh đôi thúng, tay bế tôi — vì tôi còn quá nhỏ — đi lên Thuận Hòa gánh trâu thuê ra chợ. Mẹ gánh đi trước, để tôi ngồi chơi bên đường, khi đi được một đỗi xa, mẹ ngừng lại để gánh xuống và trở lại bế tôi, và rồi để tôi ngồi xuống mẹ lại gánh đi trước. Cứ như thế mẹ di chuyển tôi và gánh trâu ra tới chợ. Tôi nghĩ cuộc đời mẹ quá khổ cực, tôi không biết thế nào để nói hết lòng thương của tôi với mẹ bây giờ.

Cuối năm ấy mẹ bắt chị tôi đem về vì mẹ chưa xót khi nghe bên nội hành hạ chị tôi đủ điều : cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, lại còn bắt đem theo nước, gặt lúa và có lần bà nội treo chị tôi lên cây thông cổ xuống nước vì tội gì tôi không nhớ rõ, mẹ tôi bảo nếu không có bà hàng xóm sang mở dây thì có lẽ chị tôi uống nước mà chết. Khi nghe mẹ kể tôi thù ghét bên nội vô cùng. Mẹ thì bảo dòng nào giống nấy. Ý mẹ bên nội cũng như ba tôi. Thuở đó chị tôi cũng đã lớn. Mẹ lại dắt chị em tôi về phố ở nhờ mấy bà di con bà ngoại nhỏ. Thân phận đi ở nhờ như ở đợ mặc dù là ở nhà bà con Chị tôi làm đầy đủ công việc một con sen và mấy di bắt chị tôi gánh nước cả ngày, lu mà không đầy nước, mấy di lấy gáo lon sữa bò cạo ròn rột dưới đáy rồi kêu mẹ con tôi ra chửi : nào là thứ ở nhờ, nào là thứ làm biếng — đủ lời đắng cay để nói. Tôi nghĩ mấy bà di độc miệng. Mẹ tôi biết và chắc đau đớn lắm nhưng mẹ cảm tiếng nhẫn nhục chịu đựng để chị em tôi có chỗ che mưa che nắng. (Điều đó chắc mẹ tôi khổ tâm vì tôi biết mẹ là người nhiều tự ái). Mẹ lại đi nấu bấp bán ngoài chợ và rồi năm ấy tôi bị bệnh đậu mùa. Mấy bà di đã ghét sẵn nên xua

đuổi mẹ con tôi với lý do bệnh đậu mùa sẽ lây sang các đứa con bà ấy. Mẹ tôi phải bốn ba chữa bệnh cho tôi và mẹ con tôi lại bơ vơ, may nhờ có bà hàng xóm thương tình cho ở nhờ trong cái chuồng heo bây giờ bỏ trống. Đêm ngủ chỉ có chiếc chiếu cùn và tấm chăn rách. Cuộc đời nghĩ chẳng gì khổ nhục hơn mẹ con tôi lúc đó. Lúc sau này mẹ vẫn thường nhắc với tôi cái thời gian tủi nhục đó và mẹ khóc. Mẹ bảo tôi: Con yếu đuối. Bây giờ con ráng ăn học, để sau này có thể làm ra tiền mà cất một căn nhà ở cho tử tế. Mẹ đã thấm thía nỗi ở nhờ ở đậu nhà người ta, mẹ không muốn con chịu nhục như mẹ. Tôi chỉ biết khóc và hứa vâng lời mẹ.

Ở trong cái chuồng heo bà hàng xóm một thời gian, mẹ tôi lại dắt chị em tôi ra ở nhờ nhà một bà bà con bên mẹ. Mà bà này lại danh ác hơn mấy bà di tôi nữa. Hạnh sách nói nặng nói nhẹ mẹ con tôi không kém mấy bà di. Mẹ tôi ban ngày đi buôn bán, tối đến chỉ biết ôm chúng tôi mà khóc. Nhưng mẹ cũng cố gắng cho chị tôi đi học. Nhưng chị chưa học hết ban Tiểu học thì đi theo một bà nào buôn rau cải quen mẹ tôi lên Đà Lạt làm thuê làm mướn gì đó và rồi chị có chồng. Tôi nghĩ chẳng thà như thế còn hơn, mẹ bớt lo lắng về phần chị.

Từ đó mẹ tiếp tục làm ăn, cho tôi đi học và mẹ tục huyền với «cái ông» mà đã cứu mẹ ra khỏi vòng tù tội — khi bị cái ông làm «cọc rần» cho Tây khi trước yêu mẹ nhưng mẹ không chịu, ông đó bắt mẹ vì lý do mẹ có anh em theo kháng chiến chống Tây nhưng mẹ không ở được lâu với «cái ông dượng» tôi cho tới hôm ông ấy đánh lên đầu tôi một đôi đũa trong bữa ăn vì tôi làm nũng với ông cái gì đó — Mẹ biết khi đi chợ về nghe tôi thuật lại — Mẹ xin ly dị dượng tôi vì mẹ không muốn ai đánh con mẹ — Ôi bao la tình thương yêu mẫu tử — Tôi khôn lớn ăn học trong tình thương của mẹ — Mẹ vẫn thường âu yếm bảo tôi: Tao mà nghe lời thằng cha Bầy ác hơn thất đức đem mây cho nhà Phước thì mây đã chết lâu rồi. Tôi xúc động không nói nên lời khi nghe mẹ nói và tôi nhận thấy mẹ chỉ vui khi nói đùa với tôi như vậy hay

hôm nào mẹ kể chuyện mẹ gặp ba với những câu hò trong một đêm trăng giã lúa nào đó xa lắc xa lơ mà tôi không được biết.

Tôi thương mẹ nhiều hơn từ ngày hiểu biết và tôi thương mẹ với tình thương tuyệt đối không bao giờ phai được, vì tôi cần tình thương ấy như hơi thở suốt đời tôi — Tình thương ấy không thể đánh đổi trao chác bằng một tình thương người khác — Tôi nghĩ vậy.

Tôi không thể nhào diễn tả được, có phải chăng ngôn ngữ quá thiếu thốn để diễn tả tình thương đó — Hay bởi vì tôi, không biết cách nào để diễn tả vì tình thương dành cho mẹ choáng ngợp cả tâm hồn mà diễn tả bằng cách nào cũng vẫn cảm thấy mình thiếu sót quá nhiều chẳng?

Bây giờ tôi gần hai mươi tuổi, tôi vẫn nghĩ về mẹ như nghĩ về một vật cỗi quí báu tuyệt đối khó kiếm nhất trên đời. Và tôi thương vì mẹ như một quyền sách hay mà tôi đã học được từ trong đó cái ý nghĩ: nhẫn nhục là một đức tính đáng quí của con người.

●●●

Bài chọn đăng số 24

bóng thương yêu



hà thanh thanh

Tôi biết thế nào là tình mẹ năm tôi có đầy đủ trí khôn, hơn hẳn thế mà phải nói là tôi yêu mẹ năm tôi mới lọt lòng. Nhưng với trí khôn non nớt ngày xưa tôi chỉ có thể định nghĩa rằng tôi thương mẹ vì mẹ là mẹ tôi. Đối với bây giờ tuy tôi chưa lớn lắm nhưng tôi nhận diện được thế nào là tình mẹ.

Cho dù mẹ không kể lể, cho dù mẹ sống thầm kín với niềm bất hạnh của mẹ nhưng tôi đã thấy được cuộc đời của mẹ qua chiếc áo sờn vai, qua chiếc quần đen vải cũ. Mẹ không bao giờ nhắc đến bố và ngược lại tôi cũng chẳng bao giờ hỏi mẹ cả, bởi vì hình như có một cái gì đó cho tôi biết rằng tôi là một đứa trẻ không có bố hay đúng hơn là bố tôi bỏ mẹ năm tôi cất tiếng khóc chào đời.

Mẹ là một người đàn bà mang tâm hồn chất chứa đầy những đức tính chịu đựng nên cuộc đời mẹ an phận mãi và tôi biết chắc chắn rằng nếu không có tôi, nếu mẹ không coi tôi là niềm tin để sống, để vượt qua tất cả thì mẹ không bao giờ bỏ quê hương, bỏ sau lưng mẹ bao nhiêu kỷ niệm. Nhưng chỉ vì có tôi nên mẹ đã xếp một nửa đời mẹ để lại miền Bắc — miền quê hương bố gặp mẹ — bồng bế tôi vào Nam — Miền Nam hiền lành mà tôi đang sống đang thương yêu. Lần đầu tiên bước xuống giải đất quê hương thứ hai — mẹ nhìn tất cả đều xa lạ, nhìn mọi người chồng vợ tay bắt mặt mừng vui tươi hơn hờ, chỉ có mẹ bơ vơ với tôi còn bé trong tay, và lúc đó mẹ đã nghĩ đến bố thật nhiều.

Cuộc đời mẹ đã bắt đầu bằng nước mắt, mẹ bế tôi lang thang khắp nơi, mẹ chịu mọi đắng cay, những ngày đầu mẹ không có gì ăn nên tôi không sữa bú, mỗi tiếng khóc của tôi đã làm tim mẹ rạn nứt. Mẹ chấp nhận tất cả để nuôi tôi để đến hôm nay mẹ đã tạo ra hình hài tôi. Người ta thường nói cơm cha, áo mẹ nhưng đối với tôi thì cơm của mẹ chứ không còn là cơm cha nữa. Mẹ khổ cực như đêm ba mươi mù mịt nên tôi thương mẹ vô vàn, thương mẹ mà không biết tả sao cho xiết, dù không có bố nhưng tôi không thấy thiếu thốn vì mẹ đã dùng tình thương khóa lấp khoảng trống đó rồi.

Bàn tay gầy guộc của mẹ, chính bàn tay đó đã gây dựng nên con

viết về mẹ tôi

người tôi, dáng thanh cao với mái tóc đã điểm vài sợi tóc bạc đã làm con tim bé nhỏ của tôi rung động. Tháng ngày có làm mẹ héo hon nhưng tôi vẫn thấy mẹ rực rỡ. Tôi không có chị có anh hay một đứa em nào vì bố tôi mất năm tôi chào đời, cái năm mà niềm sung sướng chưa thoát ra hết con tim mẹ thì vành khăn trắng đã trùm kín cuộc đời mẹ cho đến ngày nay. Mẹ vẫn ở vậy nuôi tôi.

Cứ tưởng ra cuộc đời con gái của mẹ là tìm tôi chừng như vỡ vụn, coi như cuộc đời mẹ không có gì, mẹ già đi một nửa đời người vì những nỗi nhọc nhằn, tôi thương mẹ ghê lắm nhưng tôi còn bé bỏng quá, tôi chưa làm gì để giúp mẹ được. Tôi muốn mình chóng lớn để có thể giúp mẹ thật nhiều để những ngày còn lại của mẹ bớt vất vả lại những niềm khổ cực đó. Nhưng hoài hoài đối với mẹ tôi vẫn là con chim non còn ngơ ngác trong tổ đầy rơm kêu chim chirp đòi ăn suốt ngày. Mẹ như con chim già nua mà gió sương đã làm cho đôi cánh chiu xuống. Những nhọc nhằn đó không làm mất mẹ phai đi nét hiền từ, cho dù mắt mẹ có trũng sâu nhưng vẫn ngời sáng. Mẹ như bông trắng soi vào tim tôi những thương yêu tràn đầy. Tình mẹ như xuyên qua da thịt như nằm gọn trong tim tôi.

Mẹ bán hàng rong để cho tôi no cơm ấm áo, để cho tôi được ôm cặp đến trường. Mẹ bán trước cửa trường tôi, những buổi trưa nóng cháy nắng soi da thịt, tôi mong cho chóng đến giờ ra chơi để được chạy ra trước cổng trường, để được nắm tay mẹ thật chặt, để nghe con tim đánh từng nhịp kỷ lạ trong lồng ngực. Những đứa nhà giàu thì chẳng bao giờ chúng chơi với tôi, tôi chỉ làm bạn với những đứa nghèo như tôi, nghĩa là mẹ chúng nó cũng buồn bán vất vả như mẹ tôi vậy. Giờ ra chơi chúng tôi nắm tay nhau chạy ra cổng trường, tranh nhau ngồi những chiếc ghế gỗ do chính tay mẹ tôi đóng, tíu tít bảo mẹ múc chè — chúng tôi vừa ăn vừa chuyện trò luôn miệng, và mỗi lần như thế bạn tôi thường khoe với mẹ tôi rằng :

Bác ơi ! Tháng này nhỏ Tú lại đứng nhất bác ạ ! Hay : Nhỏ Tú làm luận cứ ghê bác, tội cháu qua không nổi hẳn. Những lúc đó mẹ nhìn tôi sung sướng. Ăn xong nhìn bóng mẹ dịu hiền cúi gập gối trên vai, mỗi bước đi của mẹ đọng thêm vào tim tôi những thương yêu tràn đầy.

Có những hôm đi học, tôi quên xin tiền mẹ đi xe hay đúng hơn là tôi nhớ nhưng tôi không muốn xin tiền mẹ (tôi muốn đi bộ như gót chân chai đá của mẹ đã lê qua khắp nẻo đường cho dù buổi sáng trời còn đầy sương mù buổi trưa trời còn nắng chói chang, mẹ vẫn phải đi, gót chân mẹ không còn đẹp như ngày nào) — Ra đến cửa mẹ gọi tôi lại mẹ móc tiền đưa tôi. Nhìn những đồng tiền trong tay mẹ tôi liên tưởng đến sự cực nhọc của mẹ đã tạo ra, để bây giờ mẹ lo lắng cho tôi, tôi thấy xót xa trong dạ, đưa tay cầm lấy tiền, tôi nhìn thấy mắt mẹ ăm ắp lệ nước, những lúc đó chân tôi như chùn lại, tôi muốn vụt cặp nghỉ học hôm ấy. Để ôm lấy mẹ để nói với mẹ thật nhiều, thật âu yếm, thật nồng nàn, nhưng vòng tay tôi thì bé nhỏ mà tim mẹ thì quá bao la. Nên tôi chẳng nói được gì cả.

Những buổi trưa đi học về, nhìn trên bàn thấy mâm cơm còn nghi

ngút khói, mồ hôi trên người tôi, mệt nhọc đều bay biến hết. Cái mệt của tôi đối với cái mệt của mẹ không thấm vào đâu cả vì bên tay khéo léo của mẹ đã lo tất cả. Mẹ biết tôi thích ăn canh Hoa Thiên Lý nên mẹ thường nấu lắm — bởi vì tôi thường để quần áo y nguyên như lúc đi học về, lại chiếc bàn đặt mâm cơm, tôi đỡ lồng bàn, húp súp thìa canh và nháy mắt với mẹ : canh hoa Thiên Lý nấu của đồng tuyết mẹ nhỉ ? Những lúc ấy mẹ chỉ mắng yêu : con gái nhớn, có đi thay quần áo không đã nào — hư quá. Đó mẹ lo cho tôi như thế đó bảo sao tôi không yêu mẹ cho được. Tôi biết rằng dù tôi có thương mẹ đến đâu đi nữa thì cũng không bằng tình mẹ rạt rào mẹ đã thương tôi. Không có gì có thể bù đắp vào tình mẹ tha thiết thương tôi. Vì thế nên tôi có mất bố tôi vẫn thấy đầy đủ như thường. Tôi muốn mình hoài hoài vẫn là con chim non để thời gian ngừng lại để mãi mãi mẹ vẫn bên tôi. Tôi muốn thu nhỏ hình bóng mẹ lại cơ hồ như muốn ôm chặt hình bóng thương yêu của mẹ vào tim tôi như có một lần nào đó tôi đã cài cánh hoa hồng đỏ thắm sáng rỡ vào bên trái trái tim bé nhỏ của tôi vậy.

...

đã phát hành khắp nơi

THẺNG CÔN

Truyện DUYÊN ANH

Tựa MAI THẢO

Bìa DUY THANH

Xuất bản TUỔI NGỌC

Phát hành ĐỜI MỚI

Thẻng Côn là món quà ý nghĩa nhất gửi tặng bạn bè, thầy cô, người yêu và kẻ ghét.

sách ấn loát đẹp nhất Việt Nam



những nét muộn phiền

MINH VĂN

Từ những ngày bắt đầu khôn lớn, chúng ta mấy ai tránh được đôi lúc hờn giận, u buồn. Một lời trách mắng của mẹ, một bài thi kém điểm bạn bè, những trêu chọc vu vơ, những ghét ganh vô cớ. Và các em từ đó có những phút chau mày, những đêm khóc thầm tức tưởi, những canh dài thức trắng ăm ục tìm thế trả thù. Đến sáng hôm sau đôi mi thâm quầng, mắt sưng húp, khuôn mặt hốc hác, thân thể đã đuối, tâm hồn bất ổn trống vắng và em trở nên bần gãi cấu kính, phải thế không em?

Chao ôi, nếu ngày hôm sau đó lại là một ngày chủ nhật đẹp trời thì thật là phí của. Chẳng lẽ em lại ra phố với cái « thân tàn ma dại » đó sao? Chẳng lẽ em liếp « người ta » trong tư thế « mèo ồm » đó sao? Thế thì làm thế nào bây giờ. Dậy sớm, mười lăm phút tập thể thao, chiếc khăn mặt nóng đắp lên mắt, tắm nước ấm ấm với savon thơm, mặc bộ áo ngủ màu hồng dịu mát, thoa chút phấn hồng trên má, chút dầu thơm trên hai bàn tay uống một ly sữa nóng. Rồi chạy bay xuống bếp giúp mẹ làm bữa ăn sáng, chạy ra vườn nô đùa với mấy cô em. Thế là phiền muộn tiêu tan và chừng một giờ sau em có thể sửa soạn đi chơi hay tiếp khách mà không còn một dấu vết muộn phiền nào trên khuôn mặt.

Tuy nhiên, nếu nỗi buồn đó do « người ta » gây ra thì em lại khó quên vô cùng nhất là khi đã quên rồi cũng « mặt ủ mày chau » để « biểu diễn » cho người ta thương. Đừng tìm đến các em chưa? Dù có muốn « trình diễn » hình thức thì em cũng cần phải thực hành như đã chỉ ở trên đề em có một vẻ tươi mát, dễ thương. Chỉ cần thêm đôi mắt xa vắng, nhìn xuống bàn tay mình hay dấu sau mái tóc, một nụ cười làm ra vẻ hờ hững miễn cưỡng, một cái gật đầu chào kiểu cách lạnh nhạt thế là đủ làm cho đối phương « đứng tim », năn nỉ em đến gãy lưỡi đó.

Dù sao thì phòng bệnh vẫn hơn chữa bệnh. Cố làm sao cho bất mãn đừng âm ỉ cháy trong lòng, đừng để buồn phiền thiêu đốt nhan sắc các em. Những nét chau mày, nhăn nhó, ủ dột, cấu kính sẽ làm các em chóng già và khó thương. Tối hơn hết, khi buồn hãy

khóc cho vui. Nước mắt vừa rửa sạch muộn phiền vừa giúp cho đôi mắt em trong sáng (nhưng nhớ đừng khóc quá lâu).

Tuổi các em những đôi hờn làm đẹp thêm duyên con gái xong đừng nên chạy theo cái « mốt » buồn của tuổi mới lớn, thêm dẹt những huyền thoại sâu khỗ cho mình. Những cái đó dễ làm mềm lòng người đối diện song tình thương đến từ một huyền thoại thêm dẹt, một sâu muộn vay mượn thì tình thương cũng sẽ bay xa. Khi sự thật được phơi bày.



Tuổi buồn 16 thường tự nó có một nét cô đơn mong manh dễ thương dễ mến, ở giữa người lớn và trẻ con, ở giữa năng nịu và thương kính. Người ta không dám dẫn vật, không dám xuống sã mà cũng chẳng dám phá vỡ tuổi ngọc ngà để mời em bước sang một chân trời khác.

Sự thành công của em là ở đó. Để thành một « cô bé-diệu-vô-cùng », lý lắc, tươi mát, nũng nịu đôi hờn. Cho cha mẹ nhìn nhau cười sung sướng.

...



HAI SỐ BÁO TRƯỚC,
Ái Hoa đã «nhìn xuống»
Crystal Palace. Số này,
Ái Hoa nhường cho
người của Crystal Palace

«nhìn xuống»... tuổi ngọc Việt Nam.

Các BẠN quý mến,

Trên tờ TUỔI NGỌC này, đã hai lần, các Anh Chị chủ trương biên tập, đã vì lòng mến yêu và thiết tha với nhu cầu xây dựng lợi ích chung, mà không quản ngại những dị nghị, thường tình dễ bị người đời gán cho vì tác động vì lợi nào đó — hai lần nhiệt tình tán thưởng — nhất là những dòng ghi trong lần thứ hai vừa qua — về một số chương trình tác vụ, phần lớn mới sơ khởi, của Khu CRYSTAL PALACE.

Thay mặt cho nhóm chủ trương — để đáp lại phần nào những ý niệm tốt ấy, chúng tôi thấy có nhiệm vụ biện giải một đôi lời, về những việc này.

Trước hết, chúng tôi tự lấy làm hổ thẹn, đã không giữ được đúng những mức thời gian dự liệu trong những chương trình xây dựng tại Khu Crystal Palace, để đã gần hai năm nay, sự thực hiện đã thật là chậm chạp — có những lúc, đối với con mắt bên ngoài, cơ hồ uể oải, chán nản.

Đối trước thực trạng xã hội chúng ta với muôn ngàn phức tạp hiện nay — đối trước tình thế dồn dập khó khăn trở ngại — những niềm tin bị phá tán — những thiện chí, những kiên trì quả cảm ở mỗi người, bị đặt trước những thử thách vô cùng lớn lao — cho nên chúng tôi vẫn khoắc khoải, lo lắng về những tiêu chuẩn cố định, cho cả một chương trình được trả liệu ngay từ buổi đầu.

Chương trình ấy bao gồm nhiều tác vụ — trong đó, việc xây dựng Khu Crystal Palace là một — có tương quan mật thiết với nhau, quả thực có chứa đựng một vài hoài bão muốn gây nền tảng cho một công thức thật là đơn giản: phục vụ cho TIẾN BỘ của xứ sở.

Tuy nhiên, những công tác này, không phải có thể đơn thuần do quyết tâm của một người — như anh chị em TUỔI NGỌC, đã ghi lại mấy lần trong những giọng «Nhìn xuống cuộc đời» như vừa qua mà thôi đâu. Trong thực tế, ngay tại một khu Crystal Palace này, chính là sự góp sức đầy nhiệt tâm, một phần nhỏ, của nhóm chủ trương, nhưng một phần

lớn là của các chuyên viên, kỹ sư, kiến trúc sư trang trí gia — đã nỗ lực vượt qua trăm ngàn chướng ngại từ mọi phía — và mặt khác, phần quan trọng hơn — của những bạn hàng đã quyết định lựa chọn nơi này, và đem theo sự hiện diện ấy, những niềm tin cậy, khích lệ vô bờ bến cho sự thành công.

Những sự chăm sóc vượt bậc của mỗi người cho sự diễm lệ mỗi căn hàng của mình — những nét đặc biệt về thiết trí, về trang bị cho toàn khu — mới chỉ là «mặt tăng» hơi hợt của bất cứ một cơ sở kinh doanh thương mại nào, đối trước con mắt của lớp khách du thông thường.

Phải đi sâu vào những sắp đặt, tổ chức — những điều hành, hoạt động thường nhật của toàn khu — mới thấy thực sự thoát ra từ những sự việc nhỏ bé — những tính chất độc đáo, những ý nghĩa thiết tha đến sự xây dựng chung tới chừng nào.

Điều quan trọng hơn là những sắc thái cá biệt tự nơi này — không phải do tùy hứng, do hoàn cảnh ngẫu nhiên của một người, hay một nhóm người — mà chính là sự kết tinh, bắt nguồn từ ý thức chính lược của cả một Dân tộc nghèo khổ, chậm tiến, liên tiếp bị dày vò vì chiến tranh — nhưng đã kiên quyết vươn lên — vươn lên và tự hào với những hoàn cảnh khó khăn trở ngại để chỗi dậy lên vai.

Có người cho rằng, giữa lòng một đô thị đang phải đón nhận trăm ngàn phức tạp lo âu, do hoàn cảnh chiến tranh từ khắp nơi trên toàn quốc xô đẩy tới — giữa những cơ cực của lớp người bình dân đô thị, của lớp người lao động nông thôn dồn về — đặt một cảnh sắc ca ngời, huy hoàng như Khu Crystal Palace — đối với con mắt khát khe bình thường có thể cho là một sự tương phản vô ý thức, cơ hồ như vô ích, như cố tình đưa ra một sinh hoạt phồn thịnh giả tạo...

Nhưng đối với chúng tôi và các Bạn — các Bạn Trẻ thân yêu, ngay từ nay đã nắm vững trong lòng tay tương lai đất nước này, với một niềm tin sắt đá ở bản sắc, truyền thống thực sự TỰ DO, DÂN CHỦ của người dân Việt — nơi đây chính là một cái «MỐC» nhỏ, thật là cần thiết đối với chúng ta mà chúng ta đã nâng niu, trân trọng, đánh dấu, đánh dấu từng bước tiến của chúng ta, trên cả một con đường dài, với trăm ngàn việc phải tự làm, phải tự lo — một bên bằng sự chung lưng đấu sức của những nhà Kinh tế, Tài chính Việt-nam tiến bộ, và

(xem tiếp trang 31)



Nhật-Tiến và sách báo tuổi ngọc



NHẬT-TIẾN

(1936-...)

- Bùi-nhật-Tiến, bút hiệu NHẬT-TIẾN sinh ngày 24-8-1936 tại Hà Nội
- Gia nhập làng văn từ năm 1959 với những truyện ngắn đăng trên giai phẩm Văn Hóa Ngày Nay do Nhật Linh chủ trương.
- Tác phẩm đầu tay: *Những Người Áo Trắng* (1959)
- Giải văn chương Toàn Quốc 1962 với cuốn *Thềm Hoang* (1962)
- Hiện phục vụ trong Quân Đội với nhiệm vụ Giảng viên Trường Cán Bộ Chiến Tranh Chính Trị QLVNCH.
- Các tác phẩm đã xuất bản:

1) TỦ SÁCH

VĂN NGHỆ: *Những Người Áo Trắng* (truyện dài) — *Những Vì Sao Lạc* (truyện dài) — *Thềm Hoang* (truyện dài) — *Người Kéo Màn* (tiểu thuyết kịch) — *Mây Hoàng Hôn* (truyện dài) — *Ánh Sáng Công Viên* (truyện ngắn) — *Chuyện Bé Phượng* (truyện dài) — *Vách Đá Cheo Leo* (truyện dài) — *Giọt Lệ Đen* (truyện ngắn) — *Tay Ngọc* (truyện dài) — *Chim Hót Trong Lòng* (nhật ký) — *Giấc Ngủ Chập Chờn* (truyện dài).

2) TỦ SÁCH

NHI ĐỒNG: *Điệu dân muốn thưở* — *Người bạn mới* — *Lá chúc Thư* — *Tín hiệu khăn cấp*.

Chúng ta vẫn thường than phiền nhiều về sự thiếu thốn những sách, báo dành cho tuổi thơ. Chúng ta cũng đã nhiều lần hoảng hốt khi thấy tâm hồn tuổi thơ VN bị tràn ngập và hãy còn đang bị tràn ngập bởi những loại sách báo nhảm nhí nguy trang dưới hình thức dành cho

tuổi thơ. Đó là chưa kể đến khá nhiều loại sách báo đồi trụy của người lớn cũng ảnh hưởng đến tuổi thơ không ít (có được bao nhiêu bậc phụ huynh triệt để quan tâm đến vấn đề đọc sách báo của con em mình).

Vấn đề được đặt ra đã từ lâu, nhưng tình trạng nguy hiểm vẫn không thấy sáng sủa hơn. Những thất bại của sách báo nhi đồng như Tuổi Xanh của nhà giáo Bùi văn Bảo, Học đường Mới của Anh Huỳnh Trường Hương Đạo Trần Trung Du, Búp Bê của Duyên Anh và ngay cả bây giờ Tuổi Ngọc đầy nỗ lực cố gắng, Tuổi Hoa ra đều đặn cũng chưa đáp ứng được nhu cầu đọc sách của trẻ em — và ngăn chặn được ảnh hưởng của các loại báo nhảm nhí. Điều này làm những người tha thiết đến tuổi thơ phải suy nghĩ lại về các công trình của mình. Có thể các « công thức » của tờ báo tuổi thơ chưa đáp ứng được ý muốn của độc giả. Có thể chúng ta lầm lẫn khi bắt tuổi thơ phải đi trên con đường đạo đức, khô khan. Có thể chúng ta chưa khai thác được đúng ý thích của tuổi thơ để lái tâm hồn tuổi thơ đi theo một con đường giáo dục vừa vui tươi, vừa linh hoạt vừa bổ ích mà lại vẫn không khô khan nhảm chán. Tuổi thơ không có phần lỗi nào khi chạy theo những loại sách Batman, ma quỷ. Trách nhiệm là ở chúng ta, những người đi trước. Trách nhiệm ở cả chính quyền, những người có đầy đủ phương tiện nhất, nhưng lại thiếu một cái nhìn xa trong tương lai. Tôi thông cảm hoàn toàn với anh Duyên Anh khi anh quan niệm rằng chỉ có chính quyền mới đầy đủ phương tiện để ra một tờ báo tuổi thơ toàn vẹn. Còn những thiện chí như Tuổi Ngọc, Tuổi Hoa, tuy vô cùng đáng quý nhưng vẫn chỉ là những đốm sáng lẻ loi. Những đốm sáng không đủ xua đi được cái bóng tối triền miên đang ngự trị trong lãnh vực nhu cầu tinh thần của tuổi thơ Việt Nam hiện tại.

● ● ●



ngày
xưa
còn bé

trò chơi của trí nhớ

MAI THẢO

Thế giới tuổi nhỏ được gọi về và làm sống lại trong văn chương và tiểu thuyết chúng ta, ở một tác phẩm này, là những sợi dây lả tả rơi đứt của một gốc nguồn đã lạc. Ở một tác phẩm khác, là những những ngón tay cuống quýt thất đảm gõ đập liên hồi vào một cánh cửa quá khứ bần bật đóng kín. Cánh cửa đây, nặng, không mở. Phía bên kia, căn phòng thơ ấu tối đen, lạnh tanh, không hơi thở, bởi tuổi vàng kia tuổi vàng ấy đã bay xa, vĩnh viễn không còn nghe thấy nữa những tiếng kêu tuyệt vọng của người. Chín trong mười trường hợp những người viết truyện tuổi nhỏ của chúng ta đều viết từ một tâm trạng tiếc thương ngậm ngùi lũy tiến phóng lớn theo từng bước chân trên con đường trở lại. Con đường ấy xa thẳm. Cuộc hành trình muốn vãn cực nhọc. Con đường ấy một mừng. Bên kia những núi nhớ. Trên một lối hồi tưởng mưa bay, tiểu thuyết và thơ truyện về những tháng năm đẹp nhất một đời người của chúng ta phần lớn đã như thế. Đã ghé vào một bến tuổi hồng, như một bờ bãi mù sương. Đã chạm đụng lại một tuổi ngọc, một tuổi ngọc chỉ còn là hình bóng.

Hành động và ý hướng trở về tuổi nhỏ, với văn chương hiện đại, nói chung, do đó đã được giải thích như biểu hiện cho một nhu cầu tâm linh xao xuyến cần một điểm tựa, một trú ẩn, kẻ đi đường không có một điểm ánh sáng nào dẫn tới chân trời trước mặt, phải nhận đường bằng điểm lửa xa chiếu về từ một phía sau lưng. Từ liên hệ và nhu cầu này, cuộc sống của

người lớn, với hiện đại y, được coi như một thất bại, một ngõ vực, một thua trận, một cùng đường. Trở về với cái cấu thành với cái từ đầu của mình, hàm chứa hy vọng lấp đầy một hụt hẫng và một mất mát lớn, sống lại một phần đời đã sống bằng một lần sống thứ hai. Những kiếm tìm ấy cuối cùng chỉ đưa tới con số thành này là tuổi trẻ đã bị đời thay từ hình dáng đến thể chất. Những tháng năm đẹp nhất của một đời người đã trở thành những tháng năm hắt hiu buồn thảm nhất của một đời người với Le Petit Chose, của Daudet, với Những Ngày Thơ Ấu, của Nguyễn Hồng. Giấm nhốt trong tiềm thức người như một ám ảnh siêu hình, tuổi nhỏ chỉ còn là một vang vọng buổi lạnh. Và cả một thế hệ người lớn bây giờ, bước nối hàng theo một vang vọng buổi lạnh. Và cả một thế hệ người lớn bây giờ, bước nối hàng theo một hành lang hồi tưởng xám, đã về cùng tuổi thơ như nhầy qua một vực thẳm, chui vào một hầm đá tối. Và, ở cuối đường hầm kia, tuổi nhỏ hiện ra, hoang đường và xa lạ buồn, mang cái hình ảnh tôi vừa dùng: một bờ bãi mù sương. Cái ga tuổi vàng tới rồi. Nhưng người chỉ tới khi buổi chiều đã xuống

Bằng một bất gặp khác biệt, riêng Duyên Anh đã về tới tuổi vàng mình vào khoảng bây giờ sáng. Một buổi sáng tháng giêng, xanh trời, một buổi sáng mùa xuân lộng lẫy. Ga tuổi vàng hiện ra, rực rỡ. Cái mái nó đỏ chói từng hòn ngói lè n

tám. Tường nó mở toang khắp bốn phía những khung cửa lên mười. Kim đồng hồ trước cửa ga chỉ đúng vào con số giờ óng ánh nhầy mửa của một ngày vừa dưng. Nắng đã lên, lồng trong những hạt sương là ngọc. Nắng đã dấy, trên mầm thật non, trên búp thật mới, trên những đầu cành rung rinh, trên những thân lá phơi phới. Tàu tới, còi hú từng hồi tu tu, bánh lăn từng vòng tươi cười, cổ giặc chân bịch bịch, đất vỗ tay làm nhịp, đá lăn mình rượt kịp, cây vui nghiêng theo tàu, tàu đầy một chuyến gió. Và từ chuyến tàu chở tuổi nhỏ đến cùng tuổi nhỏ ấy, bánh chưa ngừng lăn, thẳng Côn đã nhẩy xuống. Côn tới. Từ phút này, cái thế giới nghiêm trang, đầy đặc những nếp nhăn, buồn bã những khoảng trống của người lớn đã mất Côn rồi. Mất, mất hẳn. Côn đã đi thật xa, bay thật cao, trên những đường đồng, trên những cơn suối, hóa thân làm bướm, bốc thoát thành nắng. Côn sống làm cho người lớn hoa mắt, Côn chạy làm cho người lớn chóng mặt. Khoảng khắc, từ cái ga bình minh của một tuổi vàng gặp lại, Côn và chúng hạn, tay trong tay nắm, tuổi là non kề tuổi hàm tiếu, đã ở thật xa, giữa trung tâm một thế giới hồng.

Không có trò chơi văn chương nào tuyệt vời bằng trò chơi của trí nhớ. Đời sống là giới hạn, lệ thuộc, và tâm thức: một cái lồng giam nhốt quân quai ngột ngạt. Riêng trí nhớ bay bổng không cùng, trí

(xem tiếp trang 34)



bạn ngọc và tuổi ngọc

Số báo này là số báo đẹp nhất trong 24 số báo Tuổi Ngọc. Đừng đóng tập. Hãy trải dài ra cho đủ 24 số. Tâm hồn Nhật Tiến, tâm hồn Đinh Tiến Luyện, tâm hồn Từ Kế Tường, tâm hồn Nguyễn Mai, tâm hồn Hoàng Đặng, tâm hồn bạn ngọc vương đều trong thời gian sáu tháng. Tâm hồn chúng ta đây. Mới chỉ là vậy. Chưa đủ nhưng chẳng biết làm gì hơn. Công việc của nhà nước, của những thiên tài, chúng ta huênh hoang nhận lãnh, hồi chỉ chúng ta không thất bại?

Ngày này tuần trước, tôi bảo Từ Kế Tường:

— Viết một bài tạm biệt bạn đọc đi!

Từ Kế Tường im lặng. Nó chớp mắt (tôi yêu Tường như yêu Luyện và thích gọi bằng nó với người khác). Qua cặp kính cận, Tường không còn nhìn rõ tôi. Nó ứa nước mắt:

— Sao, cậu chê à?

— Buồn chết người.

Tường lăm lăm bỏ về. Tối đó, lần đầu tiên, Tường rủ Nguyễn Mai đi... uống rượu ở một phòng trà tối ám nhất. Đinh Tiến Luyện từ quán trường về, tôi nói:

— Báo ế quá, tôi mất tinh thần rồi. Sách của tôi gánh cho báo. Và, bây giờ, tiền của vợ tôi gánh cho báo.

— Anh tỉnh đóng cửa?

— Tôi làm tờ khác.

Hôm sau nữa, tôi lên Nha Báo Chỉ gặp ông Lưu Vĩnh Lữ:

— Tôi biểu anh 23 số báo Tuổi Ngọc và mấy cuốn sách do Tuổi Ngọc xuất bản. Và tôi trả lại «màng sét» cho anh.

Ông Lưu Vĩnh Lữ ngạc nhiên:

— Ủa, báo bán tốt, các anh làm đẹp quá mà...

Tôi rất kính trọng ông Lưu Vĩnh Lữ. Vì ông Lữ là người tri kỷ tri bỉ.

Khi ông Lưu Vĩnh Lữ làm Giám Đốc Báo Chỉ. Bạn bè tôi nói ông Lữ biết người biết cửa. Tôi giả vờ viết mở đường trên tờ Con Ong. Ông Lữ mời tôi lên, bắt tôi làm cái đơn và ký cho tôi cái giấy phép ngay.

Tôi đâm sợ Ông Lưu Vĩnh Lữ, sợ lòng ưu ái của ông không xứng với tài cán của mình. Số báo Tuổi Ngọc nào, tôi cũng nghĩ đến ông Lữ. Tôi đã cảm động khi biết ông Lữ theo rồi Tuổi Ngọc đều đều, dù tòa soạn không gửi báo biểu ông. Tôi cố gắng làm thật đẹp, thật hay để tạ ân người tri kỷ. Rất tiếc, tài cán của tôi không lớn bằng góc mọng ước của tôi. Tôi tưởng, đến số kỷ niệm «đây tuổi tôi» Tuổi Ngọc, sẽ viết một bài, thay mặt các bạn ngọc thương mến tôi, cảm ơn ông Lưu Vĩnh Lữ. Tôi chắc ông Lữ sẽ cảm động. Tôi chưa đi được tới ngày một tuổi của Mộng Ước bình thường.

— Không ai chê chúng tôi một lời. Tôi mong Bộ Giáo Dục. Các Hội Bảo vệ Nhi Đồng, Hội Bạn Trẻ... viết thư chỉ trích, dạy bảo. Không ai thêm làm công việc đó. Họ bạn xoa mà chực. Và chúng ta chỉ thấy họ hoạt động cho thiếu nhi trên bích chương vào những dịp bầu cử!

— Anh phải duy trì tờ Tuổi Ngọc. Tôi cũng hãnh diện vì đã cấp giấy phép cho Tuổi Ngọc. Anh không phụ lòng tôi.

— Tôi hết tiền rồi.

Tôi về. Ớm. Buồn. Đáng lẽ số này là số già từ bạn đọc. Tôi không thích già từ những bạn đọc trẻ tuổi của tôi. Khi ta phải xa mãi mãi người thân yêu, ta có thể chết vì buồn. Ước gì tôi có tài ăn cắp, tống tiền, tôi sẽ không ngần ngại tống

tiền bạn trẻ phú, bạn làm giàu trong chiến tranh. Để có nhiều tiền làm báo thật hay, mời thật đông nhà văn hách viết báo tuổi thơ và phát không biểu bạn đọc. Than ôi, tôi đã vô tài ấy và pháp luật sẽ chẳng dung tha tôi. Vậy sau số này, Tuổi Ngọc tạm nghỉ để làm số Xuân Hồng. Số Xuân Hồng phát hành ngày 18-1-1970 cùng ngày phát hành cuốn MƠ THÀNH NGƯỜI QUANG TRUNG.

Tôi hy vọng bạn đọc mua giai phẩm Xuân Hồng Tuổi Ngọc để Tuổi Ngọc có vốn tiếp tục làm cho những số của mùa xuân tương lai. Rất nhiều dân biểu đã ủng hộ Xuân Hồng Tuổi Ngọc với ý nghĩ không để Tuổi Ngọc chết. Bạn đọc đừng quên mua Xuân Hồng Tuổi Ngọc, dù nó có đắt một tí, chờ chờ bỏ nó.

DUYỄN ANH

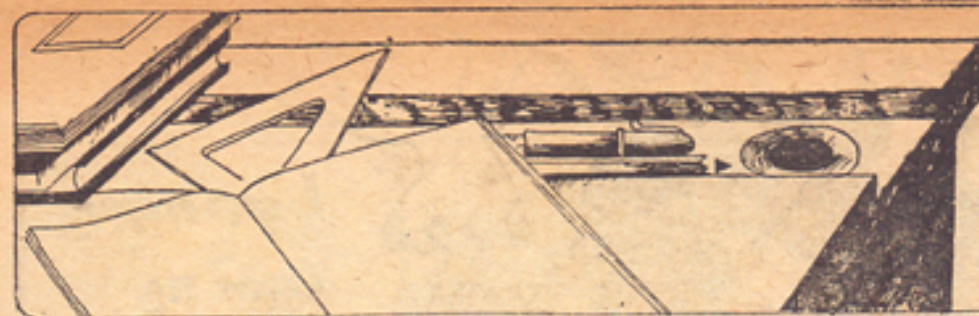
nhìn xuống cuộc đời

một bên là sự kết hợp rộng rãi những đoàn thiện chí xây dựng — để tiến tới kiến tạo lại với nhau, một xã hội MỚI, một nếp sinh hoạt MỚI, với những GIÁ TRỊ MỚI — Xứng đáng với tình tha thiết và sự tin cậy của nhân dân trong nước, cũng như những thân hữu thiện chí của chúng ta trên Thế giới Tự do.

Bởi lẽ đó, chúng ta có quyền tự hào — đầu âm thầm, đầu trong một khuôn khổ thật đơn giản, bình dị — với bước đường đi của chúng ta đặt xong được một cái «MỐC» nhỏ bé như vậy, trên chặng đường đầy chông gai, trở ngại như vậy.

Và công trình này, chúng tôi xin nhắc lại — rất cần, và mãi mãi cần sự góp sức của mọi thành tâm thiện chí, đặc biệt là ngay từ mọi TUỔI THƠ.

Trân trọng và thân ái,
Nguyễn Khương Đình.



**nhìn
xa
trông
rộng**

giống thú nào chạy nhanh nhất trong các loài thú ?

sưu tầm của LINH VIỆT

Nói đến những giống thú chạy với vận tốc lẹ nhất, em thường nghĩ ngay tới ngựa, cọp, sư tử, hươu, nai, đà điểu hay cùng lắm là chó săn..., nhưng thật ra, những giống thú đó, chưa phải là những loại hú chạy lẹ nhất.

Em muốn tìm giống thú chạy lẹ nhất, xin mời em những khu rừng rộng lớn Phi Châu hay những miền rừng núi hoang vu thuộc miền Nam Á Châu, nơi đây, em sẽ thấy một giống báo đặc biệt được gọi là báo Cheetah nổi tiếng là một loài thú chạy lẹ nhất trong các loài thú hiện sinh sống trên trái đất này. Để em thấy rõ được báo Cheetah chạy lẹ như thế nào mà gọi là chạy lẹ nhất trong các loài thú, em thử làm một con tính. Khi em biết 1 tích tắc, tức 1 giây đồng hồ, báo Cheetah chạy được 500 mét, tức là nửa cây số thì 1 phút tức 60 giây, báo sẽ chạy được $500 \text{ mét} \times 60 = 3.000 \text{ mét}$ và 1 giờ đồng hồ, vận tốc của báo sẽ là $3.000 \text{ mét} \times 60 = 180.000 \text{ mét}$, tức 180 cây số. Em nên biết, loại xe máy dầu hiệu Harley to lớn có tiếng nổ ầm ầm như sấm mà mấy thầy cảnh sát công lộ thường dùng để đuổi theo các loại xe khác kể cả xe hơi Huê Kỳ có nhiều mã lực, cũng chỉ chạy đến vận tốc tối đa là 140 cây số 1 giờ. Chạy quá vận tốc này, sức ép của không khí sẽ khiến tâm thần mấy thầy ngất ngư, mắt hoa lên và con người của mấy thầy sẽ tung ra khỏi yên xe, mặc dầu trọng lượng thân thể mấy thầy cảnh sát công lộ đều thuộc cỡ « nặng kìa ».

Ở Ấn Độ có một loại sơn dương (đê núi) cũng nổi tiếng là loài thú chạy lẹ và chạy xa, nhưng khi đem so sánh với vận tốc của báo Cheetah cũng chưa thấm vào đâu. Lợi dụng sức chạy nhanh của loài báo này, loài người khôn ngoan đã dùng báo vào nhiều công việc. Từ nhiều thế kỷ nay, ở Phi Châu, người ta đã dùng báo Cheetah thay cho chó săn. Còn ở Ấn Độ, báo Cheetah được người ta dùng vào việc chăn nuôi dê thay cho các chú mục đồng. Báo Cheetah cũng có mặt ở các thảo cầm viên thuộc các nước Tây phương. Nhưng ở đây, báo Cheetah chỉ còn là giống thú « lặn cảnh » nhờ được bộ lông óng ả g

mướt, tuyệt đẹp của chúng. Tánh chất đàn hồi tức là sự co giãn của 4 chân báo đã mất hết vẻ linh động thiên nhiên vì quanh năm báo chỉ ở trong chuồng để con người nuôi ăn, nuôi ở.

Cũng như cọp và sư tử, báo Cheetah là loài ăn thịt. Vì nổi tiếng là giống thú chạy nhanh nhất trong các loài thú, cho nên, nếu vô phúc, giống thú nào khác mà gặp báo Cheetah thì chỉ có một cách thoát thân duy nhất là đợi báo đến soi thịt để chờ



đầu thai sinh ra kiếp khác. Ngay cả cọp và sư tử được Tạo Hóa ban cho chức Chúa Sơn Lâm, nếu đơn thương độc mã đi kiếm mồi lẻ, khi gặp báo Cheetah cũng khó lòng tránh được khỏi nanh vuốt của báo. Lý do dễ hiểu là báo Cheetah vừa chạy nhanh mà sức khỏe cũng khó ai bì kịp. Thật là Trời đã sinh ra Chu Du còn sinh Gia Cát Lượng ! Phải thế không các em ? Tuy nhiên, báo Cheetah ít khi ăn được thịt cọp hay sư tử. Theo các tay thợ săn chuyên nghiệp thì chỉ khi nào báo đói quá, không kiếm được mồi mới liều lĩnh chiến đấu với các Chúa Sơn Lâm vì những cuộc chiến đấu này thường diễn ra một mất một còn. Hơn thế, bản tính báo Cheetah hiền lành, cho nên ít khi báo muốn gây chuyện với ai. Cũng nhờ đức tính này, báo Cheetah đã được loài người biến thành loài gia súc dễ năng nịu, chiều chuộng như loài chó, loài mèo vậy. ●●●



gia đình
chúng ta

MỘT CHỖ NGỒI THỜI THƠ ẤU

nguyễn nương nghiệm

Quận Bình Đại có ba ngôi làng kề nhau. Giồng Trèn, Phú Vang và Lộc Thuận. Tôi ở làng Phú Vang, một ngôi làng nhỏ bé, nghèo nàn nhất của quận lỵ. Nhỏ bé và nghèo nàn đến nỗi chỉ có một cái chợ « Chòm Hòm » và một ngôi trường sơ học. Trường có ba lớp, lớp Năm, Tư và Ba. Vách gỗ, mái lợp lá, nền đất. Xây liền bên nhau, mỗi lớp cách một tấm vách gỗ đừa này « đồng đồng » đừa kia thì vừa vắn trông thấy hết những dãy bàn ghế lem ố vết mực, những khung ảnh bám bụi, ông thầy giáo và đám học trò « lớp nhỏ » hơn mình. Tôi học lớp Ba, lớp cao nhất của bậc sơ học. Cuối năm đó thầy Hoàng lập một danh sách gồm những đừa học giỏi để đừa xuống làng Lộc Thuận thi vào lớp nhì của ngôi trường tiểu học làng này. Nếu thi đậu thì được cấp mảnh bằng sơ học và đương nhiên được lên lớp nhì. Dĩ nhiên đó là nỗi mơ ước lớn lao nhất của Mẹ tôi và của tôi lúc bấy giờ. Suốt từ lớp Năm cho đến lớp Ba tôi đều đứng bằng danh dự. Nếu tháng nào kém lắm thì cũng chỉ tụt xuống hạng 3. Rồi lại leo lên. Ganh đua ráo riết trên bằng danh dự chỉ có ba đừa. Nguyễn quang Thuận, Trần thị Ngọc Vẻ và tôi. Nguyễn quang Thuận luôn luôn giữ ngôi vị thứ 3, Trần thị Ngọc Vẻ thứ nhì và tôi đứng nhất. Vẻ ở làng Giồng Trèn. Tôi và Thuận ở Phú Vang. Nhà lại gần nhau nên chơi thân hơn những đừa khác. Lớp tôi có khoảng 40 đừa, vừa con trai vừa con gái. Thế mà hôm làm danh sách đi thi sơ học thầy Hoàng chỉ kêu có 30 đừa. Ngót 10 đừa phải ngồi lại chờ năm sau. Tôi, Thuận và Vẻ được

kêu đầu. Đứng sắp hàng trên khoảng sân cỏ rục rịch tôi không khỏi hãnh diện thầm khi bên ngoài đường đông nghẹt « phụ huynh học sinh » đến chúc mừng cho con mình trước khi theo thầy đi ứng thi. Dĩ nhiên trong đám đông ấy có Mẹ tôi.

Thi sơ học hồi đó quan trọng lắm. Trường tiểu học Lộc Thuận cũng có tổ chức một hội đồng giám khảo với những thủ kỹ luật thật khắt khe. Chúng tôi phải thi 3 ngày, mỗi ngày hai buổi đều phải theo thầy đi và về trên con đường đất dài hơn hai cây số. Chỉ có buổi trưa được ở lại, nhưng không được ở trong trường. Chúng tôi phải mang tập vở ra ngoài những hàng cây ngồi học và ăn cơm trưa tập thể ở một quán ăn ngoài chợ mà Thầy đã đặt trước. Dĩ nhiên chúng tôi phải góp tiền cho Thầy trước khi đi thi. Mặc dù thân nhau, nhưng vì Vẻ là con gái nên chỉ có tôi và Thuận đi chơi chung với nhau. Ngồi chung với nhau một bóng cây để học bài và « trác nghiệm » trước những câu hỏi thường thức hoặc « dò » giùm nhau bài « rề xi ta xông » cho đến khi thuộc lặn lừ. Nhà Thuận giàu nhất làng, kể đến nhà Vẻ. Nhà tôi thì bết hết hơn những đừa bết. Ba tôi lại ở mãi Sài Gòn ít khi về nên chỉ có mình tôi và Mẹ tôi sống trong cảnh túng bấn thường xuyên. Tiền đồng tiền cơm là do Mẹ tôi chạy vay ở người cậu. Giấy bút mực thước đi thi tôi mượn của Thuận. Vẻ cũng có mua cho tôi mấy viên mực tím với cái ngòi viết lá tre dúi vào tay tôi lúc sắp hàng tan buổi học cuối cùng của mùa hè. Năm đó tôi đúng

8 tuổi, cùng tuổi với Nguyễn quang Thuận. Còn Trần thị Ngọc Vẻ, phải chờ Tết mới tròn 7 tuổi. Vào cái tuổi đó, tình cảm chỉ là ý niệm của trẻ con, xảy đến hay tan đi của mỗi giận hờn. Trần thị Ngọc Vẻ là đầu giầy mỗi nhợ đề tôi và Thuận giận nhau khi đừa này cảm thấy « con nhỏ » thân với đừa kia hơn thân với mình. Nhưng giận hờn chỉ đến trong một lúc nào đó rồi quên ngay. Tôi và Thuận lại chơi thân với nhau để « trả thù » Trần thị Ngọc Vẻ.

May mắn cho tôi, Thuận và Vẻ được thi chung một lớp. Nhưng phải ngồi rất cách xa nhau. Lớp tôi điều khiển bởi một cô giáo. Mà mãi sau này tôi mới biết tên cô ấy là cô Tròn. Suốt ba ngày thi. Sáu buổi phải hồi hộp lo âu với cô Tròn. Và một tháng chờ tin kết quả có lẽ tôi là người buồn thảm nhất. Bởi vì bài toán thi vào ngày cuối cùng tôi làm sai mất những hai câu chót. Tôi không hy vọng. Trong khi đó Thuận và Vẻ lại tin tưởng vì cả hai làm đúng y boon như bài giải của Thầy. Trong một tháng đó tôi ít đi chơi với bạn bè, mặc cảm đầy người và có khi nghĩ tới lúc mình thi rớt tôi khóc muối. Có lẽ vì những giọt nước mắt lo sợ ấy đã làm cho « bà Tiên » nào đó cảm động hay sao mà ngày kén kết quả thi tôi vẫn có tên. Đứng mãi ở hạng 20 trong số 30 đừa đi thi. Tôi cho là có phép lạ, nhưng đậu sơ học đề lên lớp Nhì trường Lộc Thuận là hách lắm rồi. Mẹ tôi còn mừng hơn tôi nữa, và bà phải đi mua một nải chuối về cúng... ông Địa. Lúc Mẹ tôi làm rằm khấn vái tôi và Thuận phóng qua rào vừa

trò chơi của trí nhớ

nhớ hoàn toàn tự do, hiện năng và vận dụng của hồi tưởng vô cùng vô tận, trí nhớ đích thực là một kho tàng nguyên vẹn, nó là tư hữu duy nhất toàn vẹn mỗi phút sống một phong phú hơn mãi của người, trí nhớ có đôi cánh thần tiên, mỗi khi muốn, là lượn bay cùng khắp tới những đáy trời huyền ảo. Chỉ cần nhớ lại. Là đủ. Không cần tưởng tượng. Chỉ cần nhớ lại. Là thừa. Không cần thêm bớt. Chỉ cần một ngum gió nhớ thổi lên, một hạt lửa nhớ nhen hồng, là đã những thời gian bất kịp, những không gian chụm gọn, không cần tìm kiếm. Và thế là, đã điệp điệp trùng trùng, đã tuôn tuôn nổi nổi thành những xâu chuỗi tình tự hồi phản đẳng đặc — nếu như trí nhớ muốn sắp xếp — và thế là đã từng nhánh xum xuê, từng chùm chổng chất — nếu như hồi tưởng muốn thả lỏng dây cương — những cõi hình ảnh lớp lớp, những cõi màu sắc từng từng, bất tuyệt, miên man, tràn đầy, đồng thời sống lại. Cỏ của trí nhớ xanh ngắt ngay từ thước đường thư nhất. Và trí nhớ chỉ cần nghiêng thân, đã một trời kỷ niệm đậu xuống bờ vai, chỉ khẽ cúi đầu, đã những sợi tóc quá khứ buông rũ một vầng trước mặt.

Tuổi nhỏ với Duyên Anh, với cái thế giới hồn nhiên, sáng láng, nhấp nhô, tinh quái của Duyên Anh, chính là hiện tượng thích thú sáng khoái nhất cái trò chơi tuyệt vời của văn chương vừa nói. Được mua, no bụng đầy trong một bao bố lớn. Trong căn phòng có nắng mùa trên tầng thành cửa sổ của Duyên Anh, ấu thơ, lên tám, lên mười, những tóc như tơ, những trán như gương, những chân sao nhầy, những mắt thơ non, đã lũ lượt về, chắt ngắt một rương đầy. Viện bảo tàng tuổi nhỏ của tác giả thẳng Vũ, thẳng Côn, có hàng nghìn cái giá treo cao, hàng nghìn ngăn đựng mớ rộng, thò tay vào đã lấy đủ một nhánh hồng, vục tay xuống, đã đầy tay những chùm biếc, và như thế, liên kế, dễ dàng, không phải vén một tấm rèm, đuôi một lớp khói, đi hết một đường hầm, nhảy qua một vực thẳm nào. Nhiều nhà văn viết truyện tuổi nhỏ, chỉ

quy định và chụp bắt được ấu thơ trong từng khu vực một. Gặp con suối thì lỡ thấy cánh rừng. Nhặt được hòn bi lại bỏ rơi cục tẩy. Thấy được con chào mào mổ đồ trên cành, lại quên cây sừng cao su gác ối cầm tay. Tuổi nhỏ chỉ được dựng lại, trên từng cạnh khía rồi lẻ, như một ngọn đèn pha xe hơi di động trong đêm tối đường trường, ánh sáng dội tới một vùng cỏ lá mới thì cũng lại có nghĩa là cỏ vùng lá sáng rõ một giây trước đó đã chìm vào tối đen. Tuổi thơ được làm sống lại bởi vậy chỉ là những mảnh vụn, những phiến nhỏ, mà không phải là cái toàn thể cái toàn diện bát ngát của tuổi vàng. Giữa những hòn đảo ấy lác đác nổi hình của một hồi tưởng đứt đoạn thả từng giọt một từ một hình kỷ niệm đã nhạt nhòa trừu tượng, cho một nối tiếp, một lấp đầy, trí nhớ phản phúc yếu huyệt không hòa nhập được tộn cùng vào cái trò chơi kỳ diệu, đành phải điền vào những khoảng trống bằng những vá chắp người lớn, những vá chắp này không đồng chất chỉ là những đột nhập phá rối.

Với Duyên Anh, không thể. Thế

giới tuổi nhỏ bằng tiểu thuyết Duyên Anh, được tạo dựng thuần bằng những chất liệu đích thực, nguyên khối, không pha phách chế biến. Khí hậu, thời tiết, mưa nắng, gió lới từ phía tả như mưa bay từ phía hữu, không khí, rung động, giòng sông, ngọn cỏ, khuôn mặt của buổi sáng, cảnh tượng của buổi chiều, đến cả những sự việc của thế giới và xã hội người lớn như đời rời, cách mạng, đói kém, mất mùa, chân phủ lình Tàu và lưỡi lê Nhật, hết thảy đều được nhìn, sống, nhận thức phán đoán, tiếp thu, bằng những khối óc lên tám, bằng những trái tim lên mười. Qua cái lăng kính luân lý, đạo đức phơi phơi hồn nhiên, trong vắt và đôn hậu nhất của tuổi thơ.

Không có trò chơi nào của văn chương tuyệt vời bằng trò chơi của trí nhớ. Trí nhớ của Duyên Anh có một trăm ngàn đưng sáng láng, một nghìn ngàn đưng ửng hồng. Trước thẳng Vũ, thẳng Côn, sau thẳng Côn, thẳng Vũ, bằng ngòi bút viết về những tháng năm đẹp nhất của một đời người phong phú và sinh động nhất của văn chương tuổi nhỏ hiện nay, trò chơi tuyệt vời kia với Duyên Anh, vẫn còn tiếp tục.

(Bài tựa cuốn *Thẳng Côn* ,

một chỗ ngồi thời thơ ấu

chạy vừa cười. Nghĩ rằng chút nữa ông Địa về sợi chuỗi chỉ có Thuận, tôi với mấy thằng bạn vừa thi đỗ.

Lên lớp Nhì Vệ học lớp cô Tròn tôi và Thuận học lớp thầy Sĩ. Vì hai làng cách xa nhau bởi một con đường dài hơn 2 cây số nên tôi phải ở lại lớp vào buổi trưa, lấy cơm trong ngăn gào mên do mẹ tôi gửi vào lúc sáng sớm còn ở nhà ra ăn. Vệ không biết đi xe đạp nên cũng phải mang cơm theo. Chỉ có Thuận mới sắm được chiếc xe đạp tốt nhất làng mời về nhà vào buổi trưa mà thôi. Nhà tôi nghèo nên thức ăn của tôi thường xuyên là tép rang dừa với hai trái chuối xiêm. Bữa nào « gò » nhất là tép nấu canh chua với Bông Sua Đũa. Lớp tôi cách lớp Vệ một tấm vách gỗ. Lúc ăn cơm

Vệ thường leo lên bàn Cô chuyển cho tôi mấy cục thịt gà kho mặn với gừng thái mỏng tôi cũng phải đứng trên bàn Thầy với lấy. Hai đứa đôi khi với phải bàn tay của nhau, ngỡ ngần một lúc rồi cười khúc khích. Thời gian cứ thế mà rơi vèo vèo như những chiếc lá bên ngoài cửa lớp. Cuối Năm lớp nhất đậu xong Tiểu Học tôi Thuận và Vệ học chung lớp Tiếp Liên để sửa soạn thi vào Đệ Thất trường Tỉnh. Thời gian này Vệ đã biết mặc cỡ khi bắt gặp cái nhìn bất ngờ của tôi trong lớp học. Giữa năm đó tôi phải lên Sài Gòn ở với Ba tôi nên lớp học chỉ còn lại Vệ và Thuận. Cái chỗ ngồi ấu thơ kia tôi đã mang theo đi suốt đời nhớ mãi những tháng năm đẹp nhất đời người.

● ● ●

CUỐN TRUYỆN MONG ĐỢI CỦA
NHỮNG NGƯỜI YÊU THẮNG VŨ

duyên anh



THẮNG CÔN

TUỔI NGỌC

PHÁT HÀNH ĐÚNG MÙA GIÁNG SINH 1969